

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Thương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN 19-9**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Thương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Phạm Thị Thương

Mã SV : 1412401024

Lớp : QT1801K

Ngành : Kế toán - kiểm toán

Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.
 - Một số biện pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu năm 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty Cổ phần 19-9

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Khoa Quản trị kinh doanh trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công gtask kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh	2
1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1.1 Khái niệm	2
1.1.1.2 Các loại doanh thu, các phương thức bán hàng và thời điểm ghi nhận doanh thu:.....	2
1.1.1.3 Các yếu tố làm giảm doanh thu của doanh nghiệp:	3
1.1.2 Chi phí của doanh nghiệp	4
1.1.2.1 Khái niệm	4
1.1.2.2 Các loại chi phí.....	5
1.1.1.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	5
1.2 Lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	6
1.2.1 Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh.....	6
1.2.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	7
1.2.1.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu ..	7
1.2.3. Tổ chức kế toán chi phí của doanh nghiệp.....	14
1.2.4 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	22
1.3.Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán	24
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	24
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.....	25
1.3.3. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ.....	26
1.3.4. Hình thức nhật ký chứng từ ghi sổ	27
1.3.5. Hình thức kế toán máy	28

CHƯƠNG 2: CÔNG TÁC TỔ CHỨC HẠCH TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9	29
2.1 Khái quát chung về công ty Cổ phần 19-9.....	29
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần 19-9	29
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty:	29
2.1.3 Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của công ty	30
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	32
2.2 Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9	35
2.2.1 Kế toán doanh thu,chi phí tại công ty Cổ phần 19-9.....	35
2.2.2 Kế toán giá vốn	40
2.2.3:Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	49
2.2.4. Kế toán chi phí khác và doanh thu khác	54
2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	54
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9	63
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.....	63
3.1.1 Về tình hình tổ chức công tác kế toán tại Công ty	63
3.1.2. Về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.....	64
3.1.2.1. Ưu điểm:.....	64
3.1.2.2. Hạn chế:.....	65
3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.	65
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	65
3.2.2. Nội dung và phương hướng hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9	65
KẾT LUẬN	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới với những bước chuyển mình rõ rệt. Cứ mỗi năm nước ta lại có thêm nhiều doanh nghiệp mới đi vào hoạt động với nhiều loại hình và những lĩnh vực kinh doanh đa dạng. Bài toán đặt ra cho các doanh nghiệp là làm sao chiếm được nhiều thị phần, làm sao thu được lợi nhuận cao nhất mà chi phí bỏ ra là thấp nhất.

Để thực hiện điều này, một trong những công việc mà các doanh nghiệp cần phải làm đó là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán. Vì đó là một trong những yếu tố quan trọng trong quản lý quyết định đến kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp, có quản lý tốt công tác hạch toán kế toán.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như bộ máy quản lý của công ty em nhận thấy kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần 19-9 nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nên luôn luôn đòi hỏi phải được hoàn thiện, phải có sự quan tâm, nghiên cứu nhằm đưa ra một phương pháp thống nhất, khoa học trong công tác hạch toán kế toán vì vậy em quyết định đi sâu vào nghiên cứu công tác kế toán của công ty với đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần 19-9

Nội dung khoá luận ngoài mở đầu và kết luận được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần 19-9.

Chương 3: Một số biện pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần 19-9.

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh

1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp

1.1.1.1 Khái niệm

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát triển doanh thu như bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Ở các doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không bao gồm thuế GTGT, còn ở các doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính thuế trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trị thanh toán của số hàng đã bán và dịch vụ đã được thực hiện.

1.1.1.2 Các loại doanh thu, các phương thức bán hàng và thời điểm ghi nhận doanh thu:

a, Các loại doanh thu:

****/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư: Là doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

- Doanh thu bán các thành phẩm: Là doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm(Thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

- Doanh thu trợ cấp, trợ giá: Là các khoản doanh thu từ trợ cấp, trợ giá của nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ: Là doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

-Doanh thu bán hàng hoá: Là doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là bán trong kỳ kế toán của doanh nghiệp.

****/ Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu về các hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

****/ Thu nhập khác***

Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên như: doanh thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, giá trị các vật tư, tài sản thừa trong sản xuất; các khoản nợ vắng chủ hay nợ không ai đòi, hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ khó đòi, tiền được phạt, thu chuyển quyền sở hữu trí tuệ.

b, Thời điểm ghi nhận doanh thu

Khi hàng được xác định đã tiêu thụ, thời điểm đó được quy định như sau:

- Với phương thức bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức chuyển hàng thì thời điểm xác nhận tiêu thụ là bên bán đã chuyển hàng đến địa điểm bên mua; bên bán đã thu được tiền hàng hoặc bên mua nhận nợ.

- Với phương thức bán hàng đại lý ký gửi, khi người đại lý ký gửi thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán hoặc họ thông báo hàng đã bán được.

- Với phương thức bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức giao hàng trực tiếp thì thời điểm đã tiêu thụ là bên mua đã ký nhận đủ hàng; bên mua đã thanh toán tiền hàng hoặc nhận nợ.

1.1.1.3 Các yếu tố làm giảm doanh thu của doanh nghiệp:

Trong điều kiện kinh doanh hiện nay, để đẩy mạnh bán hàng, thu hồi nhanh chóng tiền hàng doanh nghiệp cần có chế độ khuyến khích đối với khách hàng, nếu khách hàng mua với khối lượng lớn sẽ được doanh thu chiết khấu, còn nếu hàng kém phẩm chất thì khách hàng có thể chấp nhận thanh toán hoặc yêu cầu doanh nghiệp giảm giá

Tổng số doanh thu bán hàng sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu

gọi là doanh thu thuần

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: Được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các mặt hàng, dịch vụ mà Nhà nước không khuyến khích sản xuất và hạn chế tiêu thụ như rượu, bia, thuốc lá...

- Giảm giá hàng bán: Là số tiền giảm trừ cho khách hàng ngoài hoá đơn hay hợp đồng cung cấp dịch vụ do các nguyên nhân đặc biệt như hàng kém phẩm chất, không đúng quy cách, giao hàng không đúng thời gian, địa điểm trong hợp đồng...(do chủ quan doanh nghiệp).

- Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua do mua hàng hoá, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng.

- Thuế xuất khẩu: Được đánh vào tất cả các mặt hàng, dịch vụ trao đổi với nước ngoài, khi xuất khẩu ra khỏi biên giới Việt Nam. Doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác xuất khẩu thì phải nộp thuế này

- Hàng bán bị trả lại: Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do người bán không tôn trọng hợp đồng kinh tế đã ký kết như: Không phù hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn quy cách kỹ thuật, hàng kém phẩm chất, không đúng chủng loại.

<i>Doanh</i>	<i>DT</i>	<i>Chiết</i>	<i>DT BH</i>	<i>Giảm</i>	<i>Thuế TTĐB,</i>
<i>thu BH</i>	<i>= bán</i>	<i>- khấu</i>	<i>- bị trả</i>	<i>giá</i>	<i>thuế XK phải</i>
<i>thuần</i>	<i>hàng</i>	<i>TM</i>	<i>lại</i>	<i>hàng</i>	<i>nộp, thuế GTGT</i>
				<i>bán</i>	<i>trực tiếp</i>

1.1.2 Chi phí của doanh nghiệp

1.1.2.1 Khái niệm

Chi phí là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các hao phí về lao động sống và lao động vật hoá mà các doanh nghiệp đã bỏ ra tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong một kỳ kế toán nhất định

1.1.2.2 Các loại chi phí

Giá vốn hàng bán: Là giá trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hoá lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hoá tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

Chi phí bán hàng: Là những khoản chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ trong kỳ như chi phí nhân viên bán hàng, chi phí dụng cụ bán hàng, chi phí quảng cáo.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là khoản chi phí phát sinh có liên quan đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng ra cho bất kỳ hoạt động nào. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và chi phí chung khác.

Chi phí hoạt động tài chính: Là các khoản chi phí liên quan đến các hoạt động hoặc chi phí các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...

Chi phí khác: Là các chi phí và các khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ bất thường mà doanh nghiệp không thể dự kiến trước được như: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tiền phạt do vi phạm hợp đồng, các khoản phạt, truy thu thuế,...

1.1.1.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

* *Khái niệm:* Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ

Kết quả này được xác định bằng cách so sánh giữa một bên là doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, kinh doanh bất động sản đầu tư với một bên là các chi phí liên quan đến sản phẩm đầu tư đã tiêu thụ trong kỳ (giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư,...)

* *Ý nghĩa, tác dụng của việc xác định kết quả kinh doanh*

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp muốn tồn tại và

phát triển đều phải hoạt động theo quy tắc “lấy thu bù chi và có lãi”. Lãi là chỉ tiêu chất lượng tổng hợp quan trọng của các doanh nghiệp, nó thể hiện kết quả kinh doanh và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp. Xác định kết quả kinh doanh và việc so sánh doanh thu thu được với chi phí thì doanh nghiệp sẽ biết được mình kinh doanh lãi hay lỗ.

Với việc xác định kết quả kinh doanh là cơ sở xác định các chỉ tiêu kinh tế tài chính, đánh giá tình hình của doanh nghiệp: Xác định số vòng luân chuyển vốn, xác định tỷ suất lợi nhuận trên doanh nghiệp... Ngoài ra nó còn là cơ sở để xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, xác định cơ cấu phân chia và sử dụng hợp lý, hiệu quả số lợi nhuận thu được, giải quyết hài hoà giữa các lợi ích kinh tế Nhà nước, tập thể và cá nhân người lao động.

Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, là một chỉ tiêu kinh tế quan trọng không chỉ cần thiết cho doanh nghiệp mà còn cần thiết cho các đối tượng khác cần quan tâm như các nhà đầu tư, ngân hàng, người lao động, nhà quản lý...

1.2 Lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1 Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh

****Vai trò:***

-Từ số liệu do kế toán bán hàng cung cấp, Nhà nước sẽ thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp từ đó đưa ra các công cụ, các chính sách thích hợp nhằm thực hiện các kế hoạch, đường lối phát triển nhanh chóng và toàn diện nền kinh tế quốc dân

-Các nhà kinh doanh, nhà cung cấp, nhà đầu tư... sẽ dựa vào đó để nắm bắt được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh của mình. Ví dụ như có nên tiếp tục quan hệ làm ăn với doanh nghiệp hay không, có nên cho vay hay đầu tư vào doanh nghiệp hay không.

-Trong quản lý tài chính ở các doanh nghiệp hạch toán kế toán giữ vai trò quan trọng vì nó là công cụ không thể thiếu được để thu nhận, xử lý và cung cấp

thông tin về toàn bộ hoạt động về kinh tế tài chính của doanh nghiệp, phục vụ cho yêu cầu quản lý tài chính Nhà nước và yêu cầu quản lý kinh doanh, bảo vệ tài sản, thực hiện hạch toán kinh doanh của doanh nghiệp.

***Nhiệm vụ:**

Việc ghi chép phản ánh đúng các khoản chi phí, doanh thu rất quan trọng. Bởi nếu không phản ánh đúng, đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ rất khó khăn cho nhà quản trị trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, việc phản ánh các khoản chi phí còn ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp, nó có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp, mà kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp còn thể hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước. Vì vậy, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ để cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho người quản lý trong đơn vị đưa ra được các quyết định hữu hiệu, đó là:

- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, thu nhập, các khoản làm giảm doanh thu phát sinh trong kỳ. Và việc ghi nhận này phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản chi phí phát sinh trong kỳ và hạch toán chi tiết từng nội dung chi phí theo quy định phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác.

1.2.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu

a, Chứng từ sử dụng

Doanh thu thể hiện việc doanh nghiệp bán sản phẩm, hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ. Do đó, các chứng từ đi kèm làm căn cứ ghi sổ bao gồm:

- Phiếu xuất kho

- Hoá đơn bán hàng thông thường, Hoá đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu để ghi nhận các khoản thu bằng tiền
- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)

b, Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”* dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng”

<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu, hoặc thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ kế toán; - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đã thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 511 có bốn tài khoản cấp 2 như sau:

- 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- 5112 : Doanh thu bán các thành phẩm
- 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ
- 5118 : Doanh thu khác

✓ *Tài khoản 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”* dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Tài khoản 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”

<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”. 	Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ. Gồm: Tiền lãi; Thu nhập từ cho thuê tài sản; Cổ tức, lợi nhuận được chia; Thu nhập từ hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán; Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng; Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác; Chênh lệch do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ; Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn....
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

✓ *Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”* dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Tài khoản này chỉ phản ánh các khoản thu nhập, không phản ánh các khoản chi phí.

Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”

<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác (nếu có). - Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác sang tài khoản 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ gồm: Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng, Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót hay quên ghi sổ kế toán, năm nay mới phát hiện ra....
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

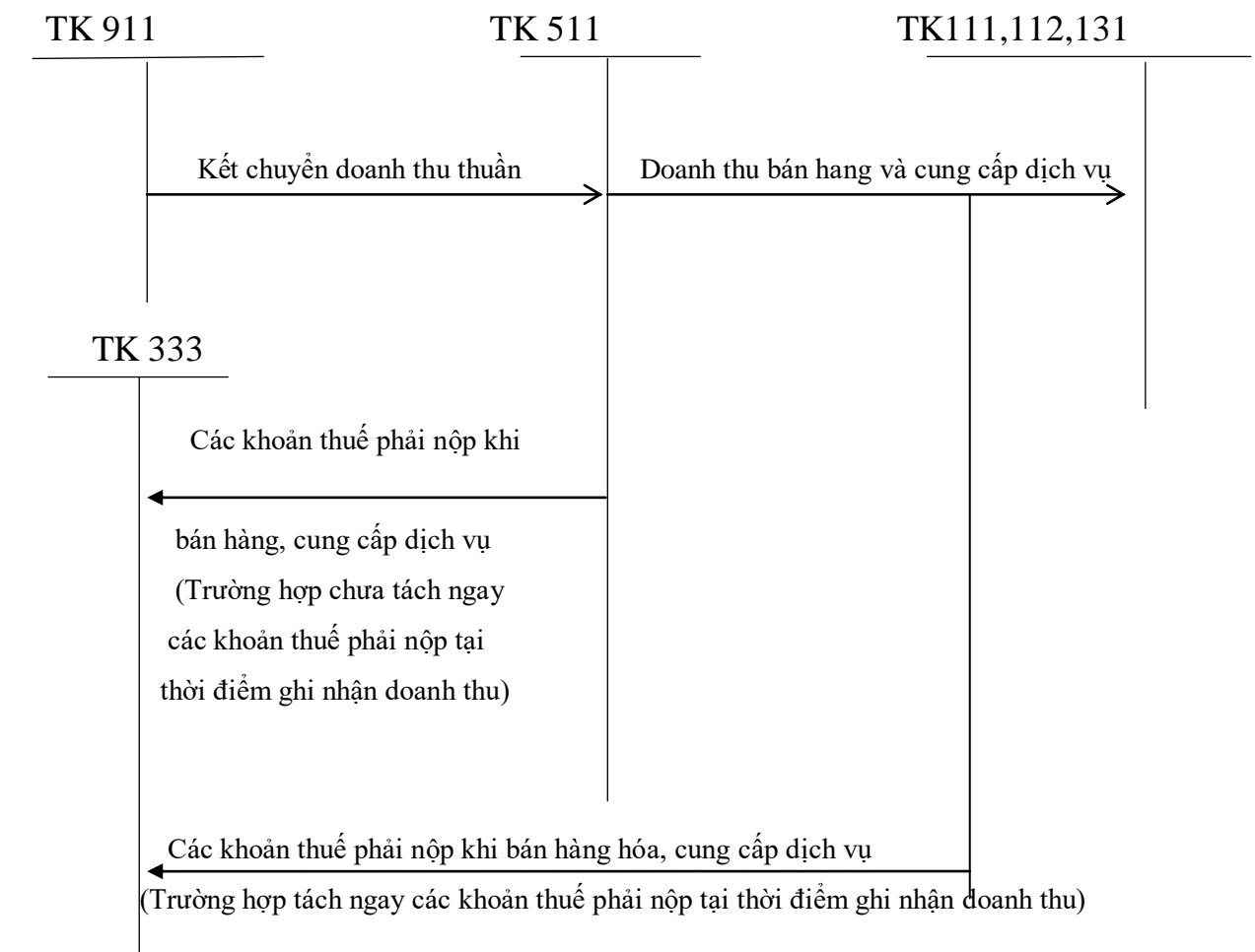
c. Phương pháp hạch toán:*c1, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Để hạch toán kế toán quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tùy thuộc vào đặc điểm của doanh nghiệp, yêu cầu quản lý và quy định của Nhà nước mà doanh nghiệp có thể áp dụng các phương pháp kế toán: Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hoặc phương pháp trực tiếp.

Trên thực tế hiện nay các doanh nghiệp chủ yếu áp dụng *phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên*, và sử dụng một trong hai phương pháp tính thuế GTGT : phương pháp khấu trừ thuế GTGT và phương pháp tính trực tiếp thuế GTGT.

** Đối với DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.*

Sơ đồ 1.1 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các nghiệp vụ chủ yếu



** Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc sản xuất kinh doanh những mặt hàng không chịu thuế GTGT.*

Trong trường hợp này hạch toán tiêu thụ và ghi nhận doanh thu tương tự như trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tuy nhiên, có một số điểm khác sau:

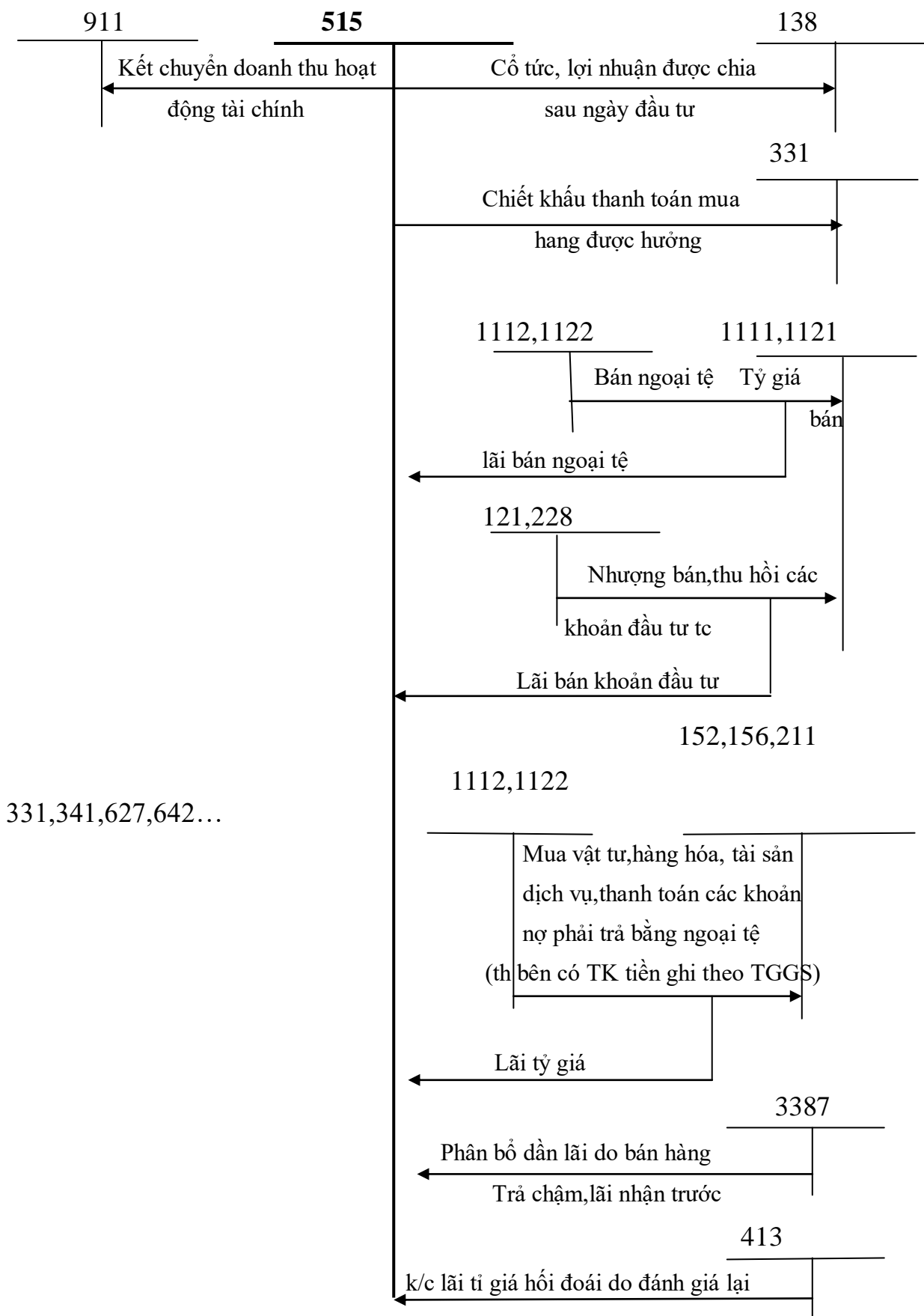
- Đối với mặt hàng không chịu thuế GTGT thì giá bán không liên quan đến thuế GTGT.

- Đối với mặt hàng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trong giá bán đã có cả thuế GTGT đầu ra, vì vậy trong kỳ kế toán không sử dụng tài khoản 3331 “Thuế GTGT đầu ra”. Cuối kỳ, khi xác định được số thuế GTGT phải nộp kế toán ghi:

Nợ TK 511

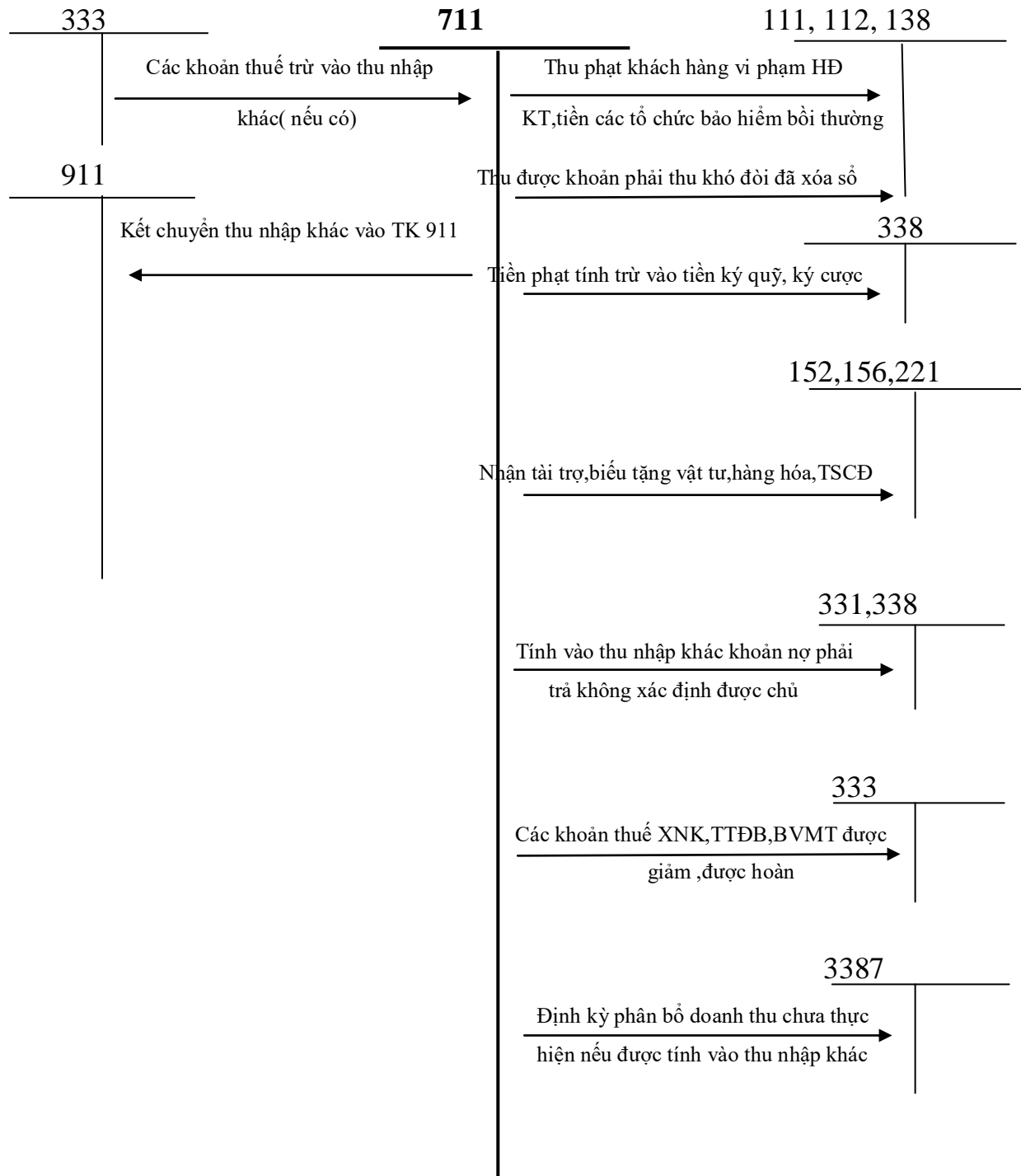
Có TK 3331

c2, Doanh thu hoạt động tài chính

Sơ đồ 1.2 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính các nghiệp vụ chủ yếu

c3, Thu nhập khác

Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản thu không mang tính chất thường xuyên.

Sơ đồ 1.3 : Kế toán các nghiệp vụ chủ yếu về thu nhập khác

1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí của doanh nghiệp**I. Kế toán giá vốn hàng bán.****a, Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn thuế GTGT.
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Phiếu xuất kho.
- Bảng kê thanh toán tạm ứng.
- Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Các chứng từ khác có liên quan,....

b, Tài khoản sử dụng

✓ *Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán”* dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán”

- Giá vốn hàng đã bán.	- Hoàn nhập khoản dự phòng.
- Lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.	- Kết chuyển vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

II. Kế toán chi phí tài chính

✓ *Tài khoản 635 “ Chi phí tài chính”* dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

Tài khoản 635 “ Chi phí tài chính”

Các khoản chi phí hoạt động tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế. Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ. Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn. Chi phí đất chuyên nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng được xác định là tiêu thụ.	Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh. Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có
Tài khoản này không có số dư cuối kỳ	

III. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

✓ *Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh”* dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh”

-Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; -Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);	-Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; -Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ và có 2 tài khoản cấp 2 như sau:

- TK 6421: Chi phí bán hàng.
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

IV. Kế toán chi phí khác

✓ *Tài khoản 811 “ Chi phí khác”* dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Tài khoản 811 “ Chi phí khác”

- Các khoản chi phí khác phát sinh	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ.

V. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

✓ *Tài khoản 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”* dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Tài khoản 821 có 2 TK cấp 2:

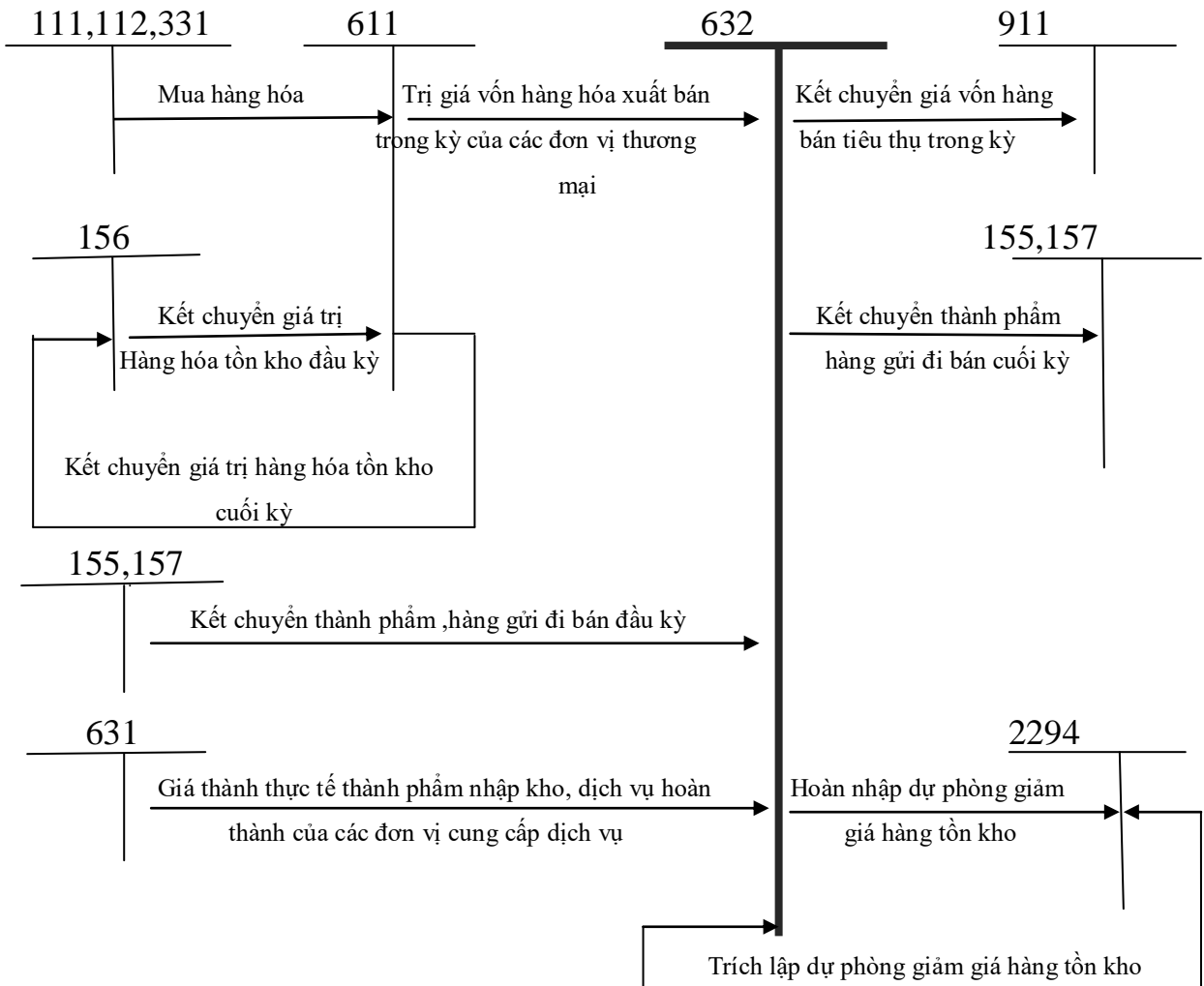
- TK 8211: Chi phí thuế TNDN hiện hành
- TK 8212: Chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Tài khoản 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”

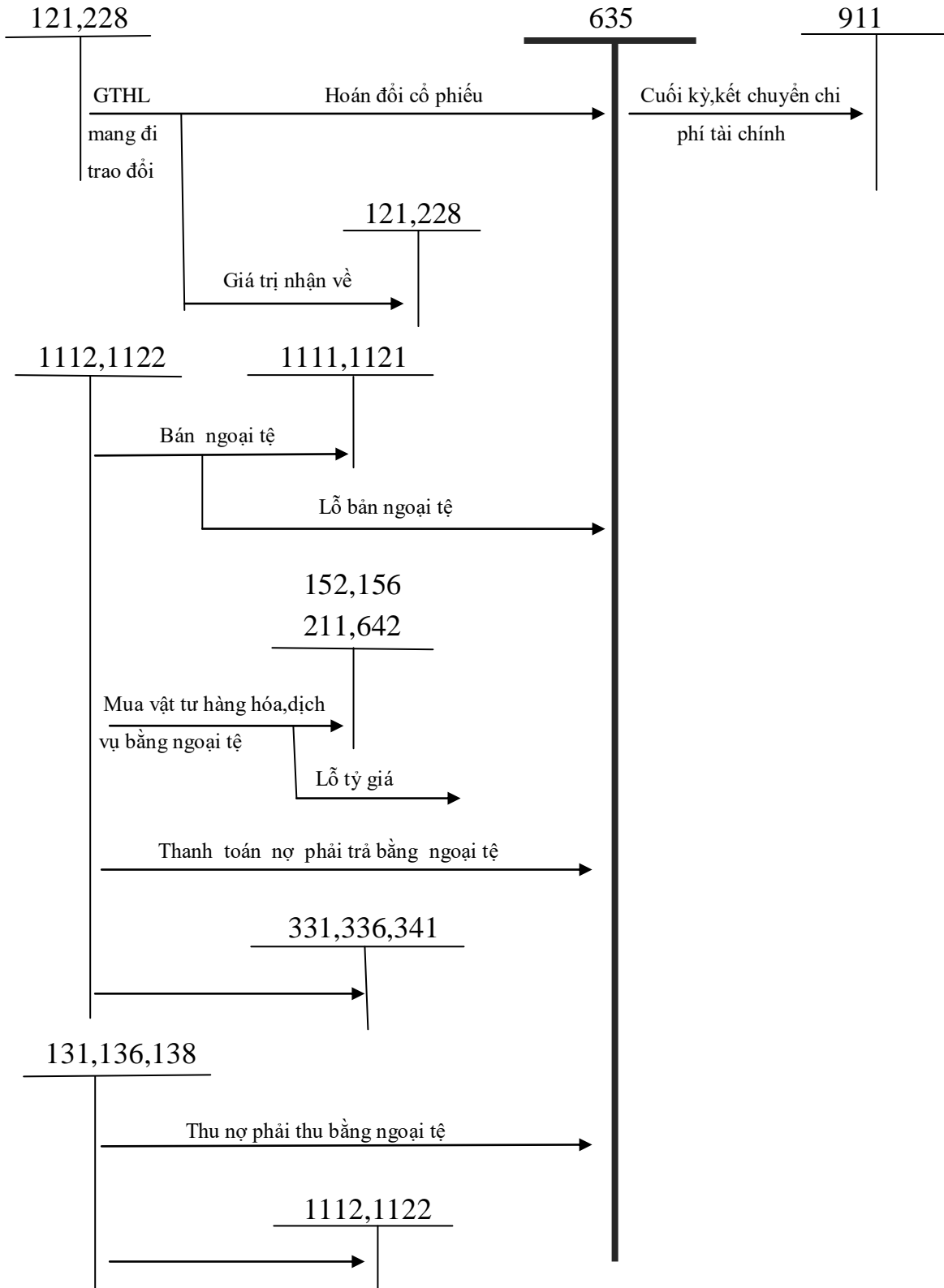
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm; - Số hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại đã ghi nhận từ các năm trước (Là số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm) - Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả (Là số chênh lệch giữa thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế TNDN hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm). - Thuế TNDN hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN hiện hành của năm hiện tại. - Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK 8212 – “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại” lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK 8212 phát sinh trong kỳ và bên Có TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm. - Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại (số chênh lệch giữa thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập phải trả phát sinh trong năm. - K/C chi phí thuế TNDN hiện hành vào bên nợ TK911- “Xác định kết quả kinh doanh”. - Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại (Số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm) - Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại. - Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK 8212-“Chi phí thuế TNDN hoãn lại” lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK 8212 phát sinh trong kỳ vào bên Nợ TK 911-“Xác định kết quả kinh doanh”
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

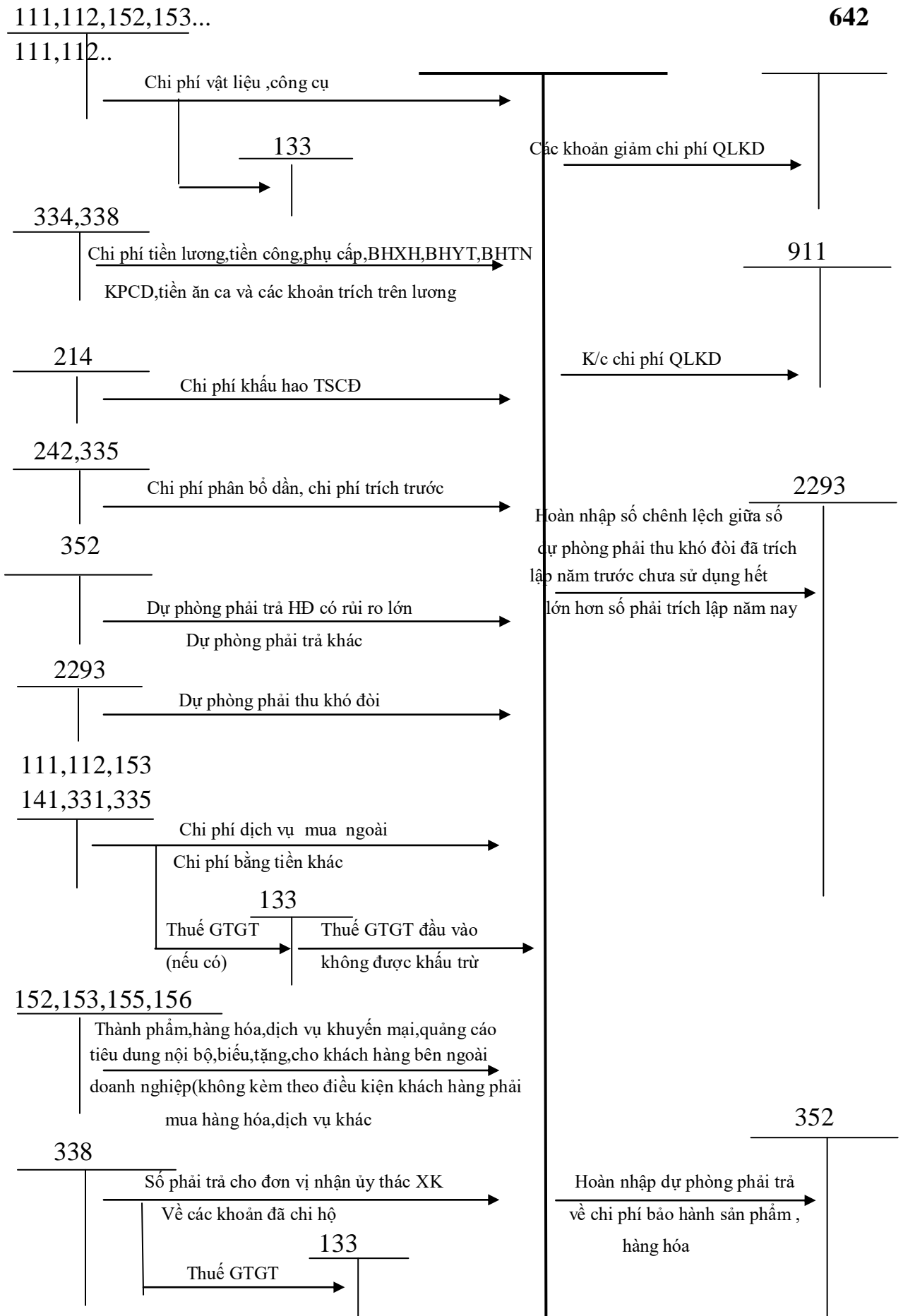
c, Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5 : Kế toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)

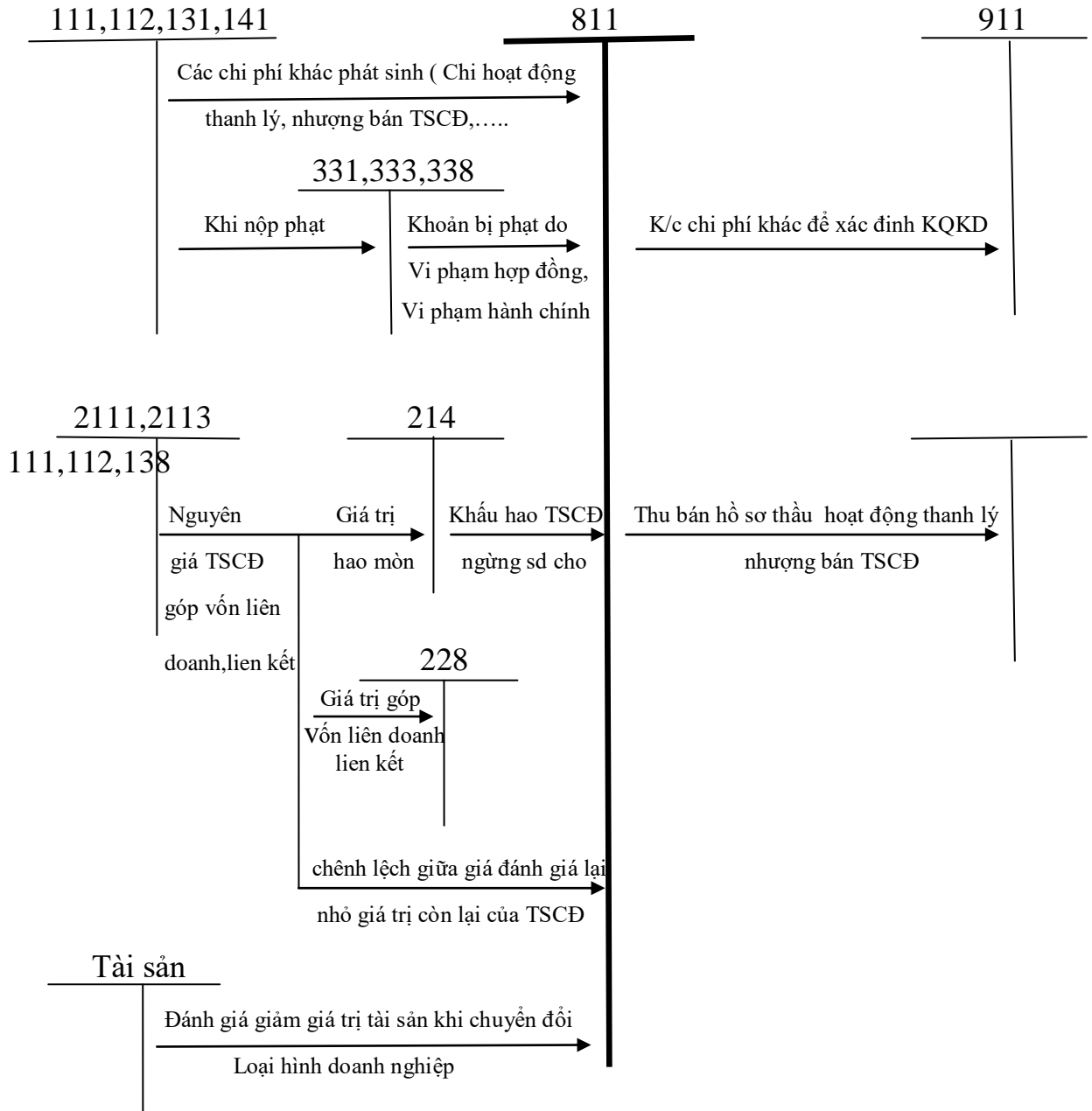


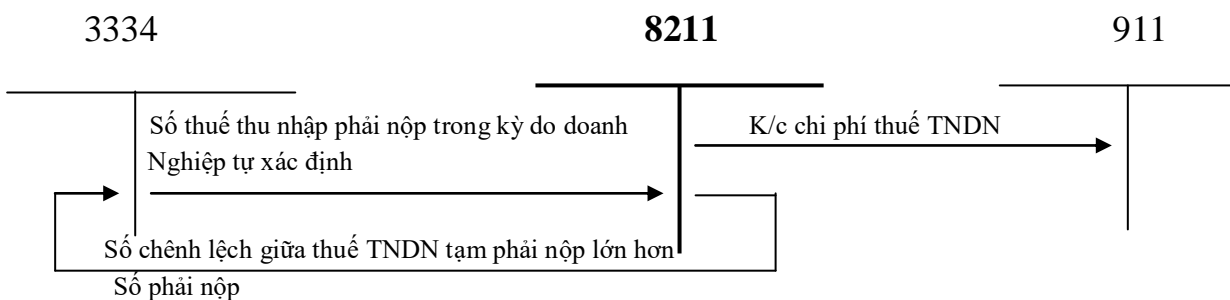
Sơ đồ 1.6 : Kế toán chi phí tài chính



Sơ đồ 1.7 : Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác



Sơ đồ 1.9 : Kế toán chi phí thuế TNDN hiện hành**1.2.3 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh**

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng của các hoạt động trong công ty trong một thời gian nhất định (tháng, quý, năm). Kết quả hoạt động kinh doanh được biểu hiện qua chỉ tiêu “lãi” hoặc “lỗ”.

a, Cách xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh = Doanh thu thuần - giá vốn hàng bán + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh + Thu nhập khác - Chi phí khác.

Trong đó: Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Chiết khấu thương mại - Giảm giá hàng bán - Hàng bán bị trả lại - Thuế TTĐB, XNK

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập tính thuế * Thuế suất thuế TNDN

LNST = LNTT – Thuế TNDN phải nộp

b, Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ hoạch toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

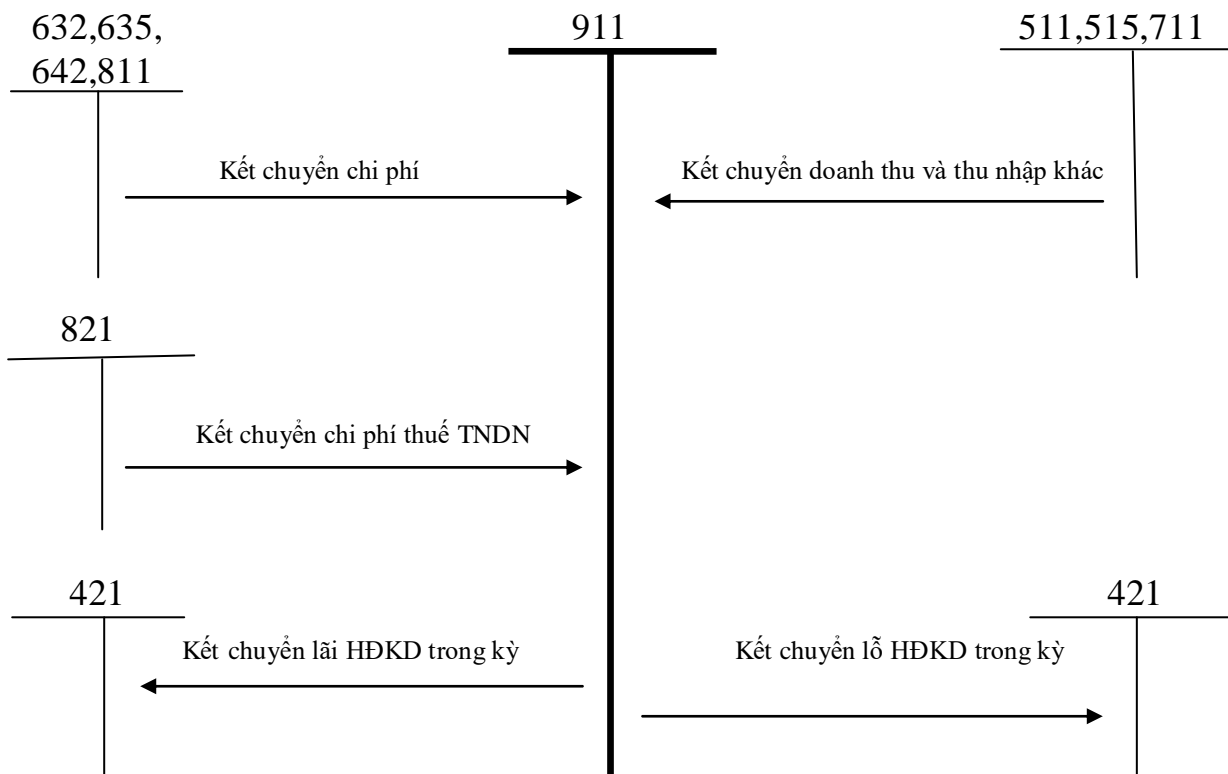
Kết cấu của tài khoản 911 như sau:

Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. Chi phí bán hàng. Chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí tài chính. Chi phí thuế TNDN. Chi phí khác. Kết chuyển lãi.	Doanh thu thuần của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính. Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN. Thu nhập khác. Kết chuyển lỗ.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

c, Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.10: Kế toán tổng hợp xác định kết quả hoạt động kinh doanh

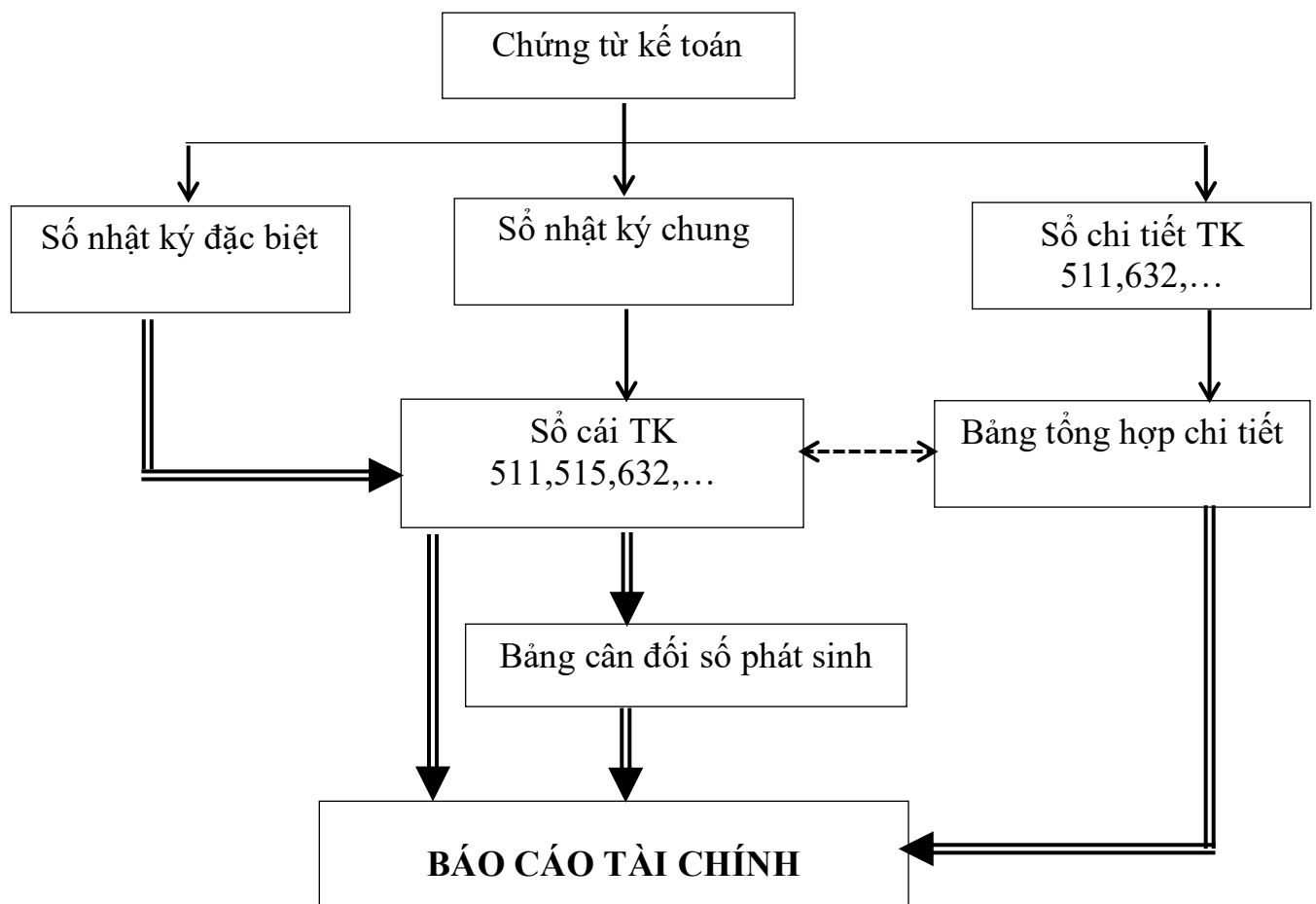


1.3. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán

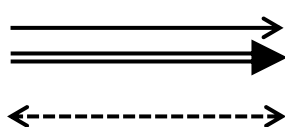
Theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo TT 133/2014 của bộ tài chính doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú:



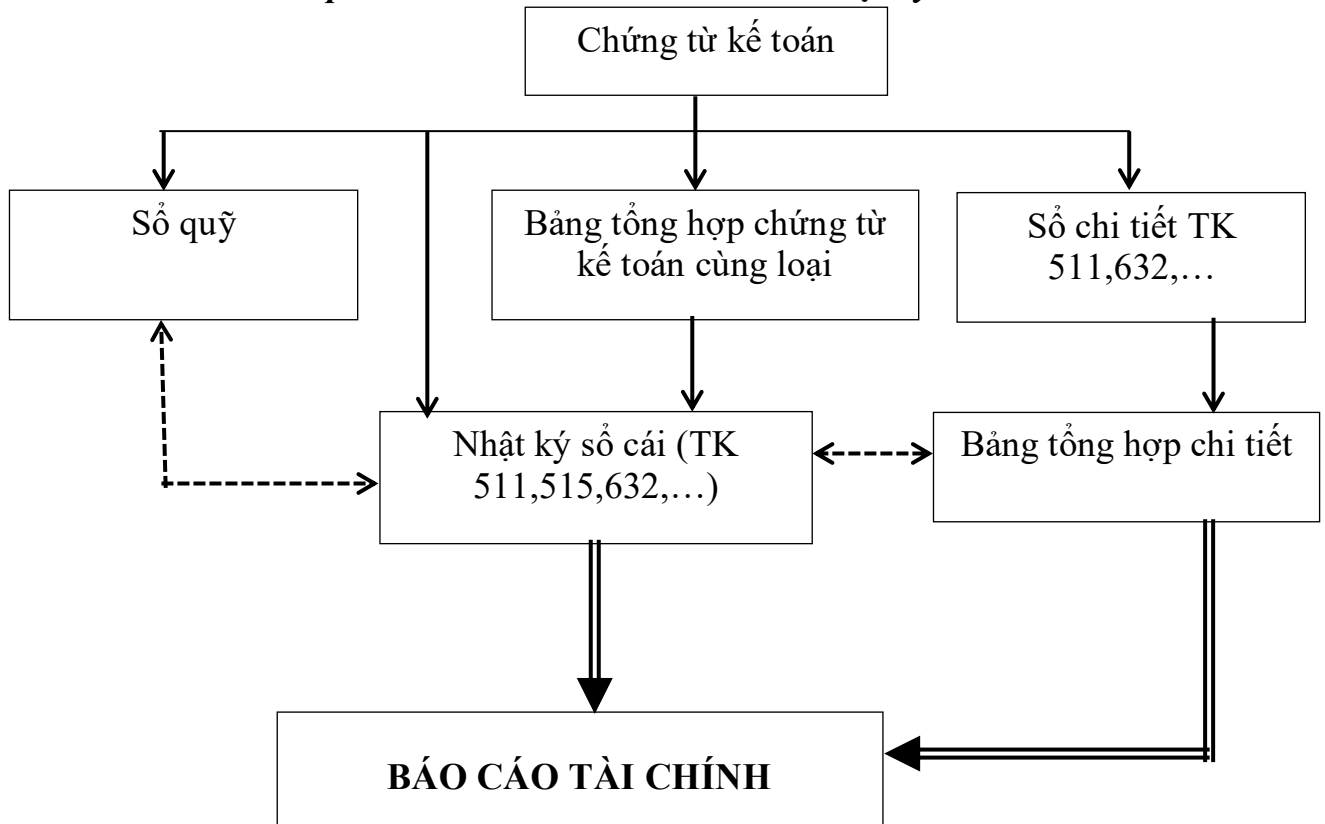
: Ghi hàng ngày

: Ghi định kỳ

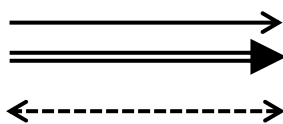
: Đối chiếu

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Sổ cái

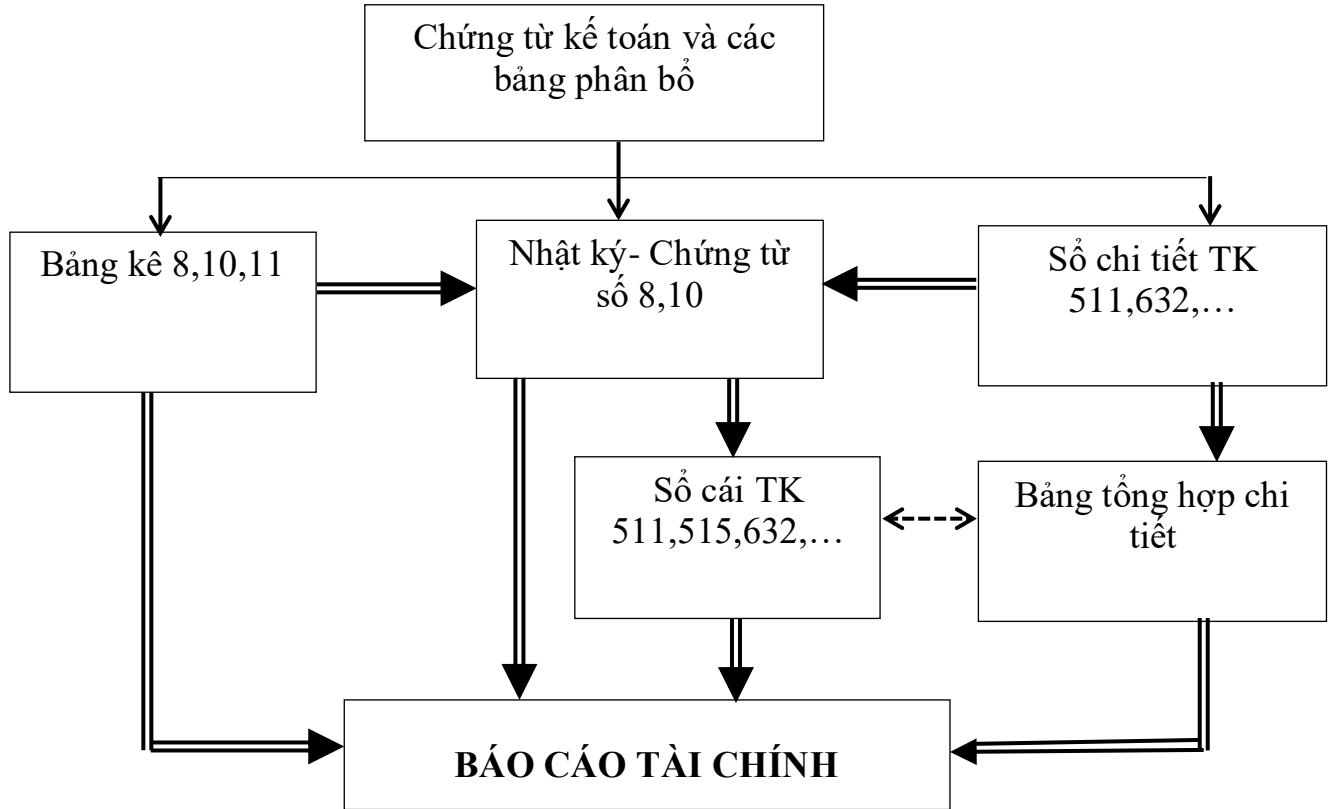


Ghi chú:

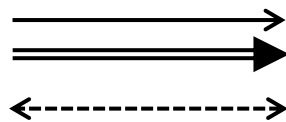


1.3.3. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Chứng từ



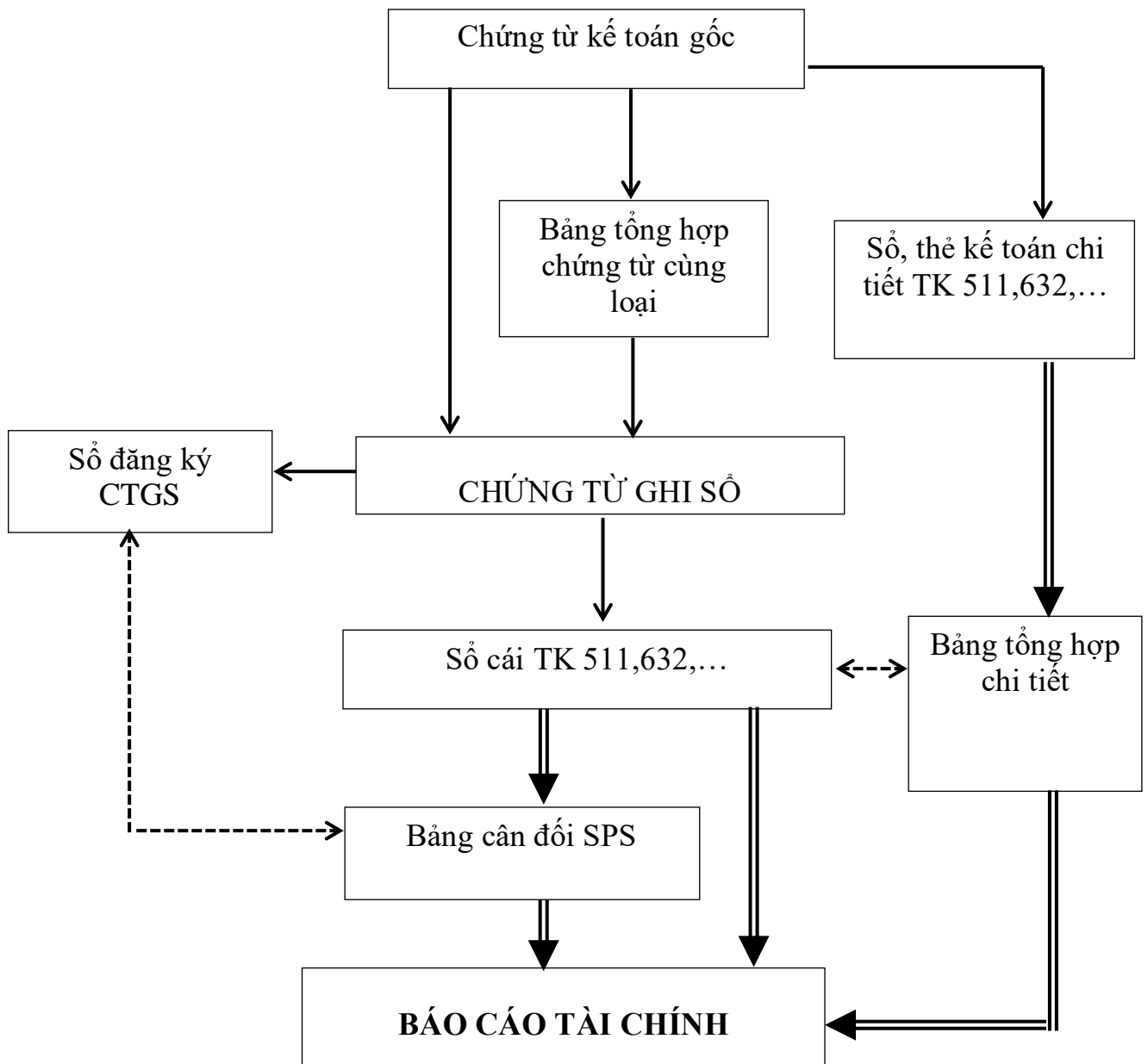
Ghi chú:



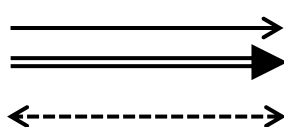
: Ghi hàng ngày
 : Ghi định kỳ
 : Đối chi

1.3.4. Hình thức nhật ký chứng từ ghi sổ

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Sổ cái

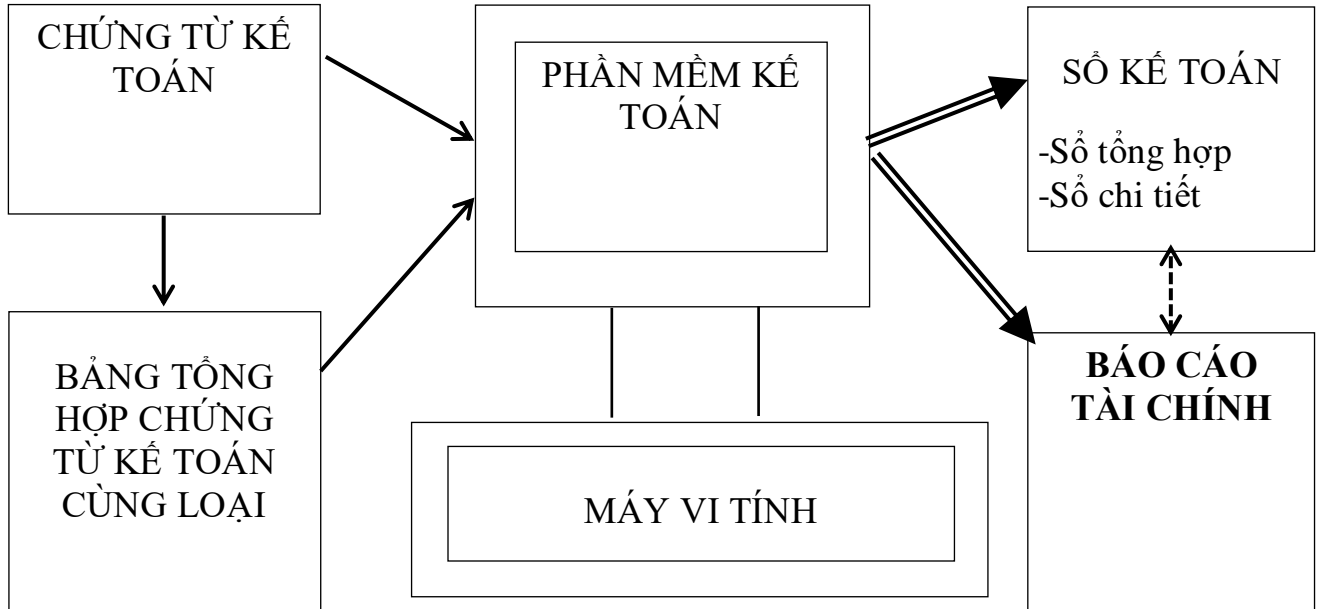


Ghi chú:



1.3.5. Hình thức kế toán máy

Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
 ==> : Ghi định kỳ
 <-.-> : Đối chiếu

CHƯƠNG 2:

CÔNG TÁC TỔ CHỨC HẠCH TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9

2.1 Khái quát chung về công ty Cổ phần 19-9

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần 19-9

- Tên công ty viết bằng tiếng việt: Công ty Cổ phần 19-9.
- Tên giao dịch: 19-9 JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng
- Fax: (031) 3. 260361
- Mã số thuế: 0200444605
- Điện thoại: 0313769048
- Vốn điều lệ: 1.800.000.000 đồng.
- Công ty đăng ký kinh doanh ngày 23/1/2006 theo giấy phép kinh doanh số 0200656769 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty:

- Vận tải, dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi. Đại lý bán lẻ xăng dầu.
- Mua bán- cho thuê container
- Dịch vụ sửa chữa- bảo trì container
- Hoán cải container thành các công trình nhà ở, văn phòng, kho, các công trình phục vụ kinh doanh như nhà nghỉ, homestay, quán ăn, quán café...

a, Những thuận lợi và khó khăn của công ty:

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

a1. Thuận lợi:

Tuy là một doanh nghiệp mới được thành lập song nhờ có những thuận lợi nhất định mà công ty đã sớm từng bước đi vào hoạt động ổn định. Đó là:

- Đội ngũ nhân viên có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

- Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty

- Uy tín của công ty trên thị trường ngày càng được củng cố và nâng cao, được khách hàng trong và ngoài ngành tín nhiệm.

- Công ty Cổ phần 19-9 thuộc loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ nên bộ máy tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, giúp cho công tác quản lý dễ dàng thuận tiện.

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

a2. Khó khăn:

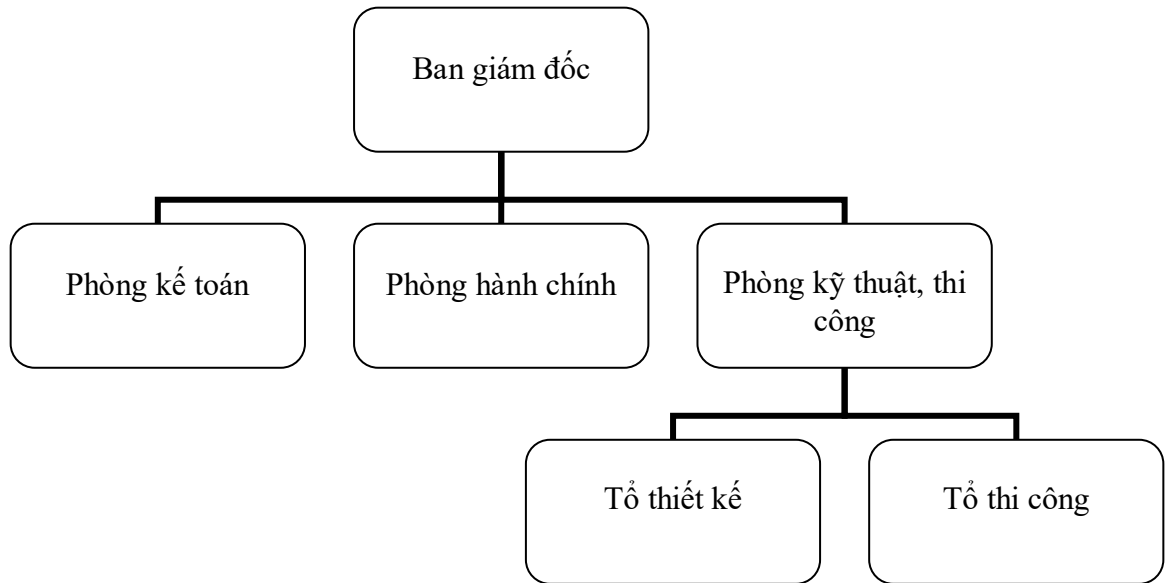
- Sự cạnh tranh gay gắt trong cơ chế thị trường, sự biến động tăng bất thường của giá cả vật tư, nhiên, nguyên vật liệu, nhất là tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Do khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới tình hình tài chính của nước ta nói chung, và cũng ảnh hưởng tới tình hình huy động nguồn vốn của công ty nói riêng.

- Do tốc độ phát triển của thành phố ngày một nhanh, nhiều công ty kinh doanh cùng lĩnh vực với công ty Cổ phần 19-9 ngày càng nhiều. Nhiều khách hàng quen thuộc của công ty đã bị thu hút bởi đơn giá hấp dẫn, thị trường của công ty bị thu hẹp.

2.1.3 Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của công ty

Bộ máy quản lý của doanh nghiệp được tổ chức theo một cấp (tập trung).

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty:

- Giám đốc: là người lãnh đạo cao nhất, đại diện hợp pháp của công ty trước cơ quan nhà nước và pháp luật, lập ra các định hướng phát triển cho công ty, giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.

- Phòng kế toán: thực hiện và giám sát các công việc về tài chính trong công ty

- Phòng thi công xây dựng: nhận kế hoạch sản xuất của Công ty từ Giám đốc triển khai thực hiện thi công theo đúng thiết kế và đúng tiến độ thi công. Thường xuyên báo cáo Chủ đầu tư và Giám đốc về tiến độ thi công của nhà thầu. Lập hồ sơ nghiệm thu với nhà thầu, lập báo cáo về công tác giám sát sau mỗi công trình hoàn thành.

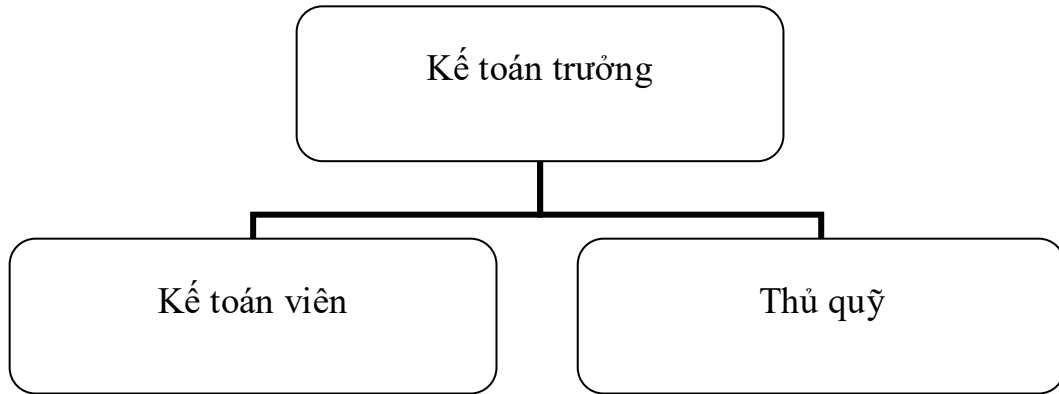
-Các tổ xây dựng: xây dựng công trình

- Phòng hành chính: quản lý các trang thiết bị hoạt động của khối văn phòng, quản lý các hồ sơ, chứng từ, công văn, các loại hợp đồng,...liên quan, hỗ trợ phòng kế toán các công việc liên quan, thực hiện tuyển dụng nhân sự cho công ty theo yêu cầu, phối hợp với các phòng ban, cơ quan chức năng của nhà nước để tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu và hướng dẫn, thực thi, theo dõi các chính sách ,chế độ, nội quy, quy chế của công ty đối với người lao động của công ty.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

a, Hình thức tổ chức kế toán tại công ty

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ chức công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công việc theo hình thức tập trung.



Theo mô hình này toàn công ty tổ chức một phòng kế toán làm nhiệm vụ tổng hợp và hạch toán chi tiết, lập báo cáo kế toán phân tích hoạt động kinh tế, kiểm tra công tác kế toán toàn công ty.

Bộ máy kế toán tại công ty gồm có 3 người: kế toán trưởng, kế toán viên, thủ quỹ.

Kế toán trưởng: Nhữ Thị Kim Oanh

Kế toán viên: Lưu Thị Thủy

Thủ quỹ: Phạm Thanh Phương

- Kế toán trưởng: Chịu trách nhiệm trước ban giám đốc và các cơ quan pháp luật về toàn bộ công tác kế toán của mình tại Công ty. Có nhiệm vụ theo dõi chung. Chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, phân công, kiểm tra các công việc của nhân viên kế toán. Bên cạnh đó kế toán trưởng còn theo dõi các phần hành sau: các khoản công nợ phải thu phải trả, theo dõi TSCĐ, tập hợp chi phí sản xuất của đơn vị, hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính, lập tờ khai thuế, tổ chức sử dụng và huy động vốn hiệu quả nhất.

- Kế toán viên: Ghi chép, hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị. Có trách nhiệm phụ trách bao quát tất cả các số liệu bán hàng, kế toán bán hàng, tiền lương, nguyên vật liệu, hàng hóa, tiền mặt để có thể cung cấp một cách chính xác bất cứ lúc nào cho kế toán hay giám đốc hoặc phó giám đốc. Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho vật

tư, hàng hóa về mặt số lượng và tiền. Xuất, nhập, bảo quản vật tư, hàng hóa theo quy định của công ty.

- Thủ quỹ: Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu, phiếu chi đã được phê duyệt. Quản lý, bảo quản tiền mặt. Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm. Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.

b, Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty:

** Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty:*

- Chế độ kế toán công ty Cổ phần 19-9 áp dụng theo chế độ kế toán theo quyết định số 133/2016/QĐ- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Niên độ kế toán: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm N

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

- Phương pháp tính giá : bình quân gia quyền

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: theo phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

- Phương pháp tính thuế GTGT: áp dụng theo phương pháp khấu trừ

Số thuế phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra - Số thuế GTGT đầu vào

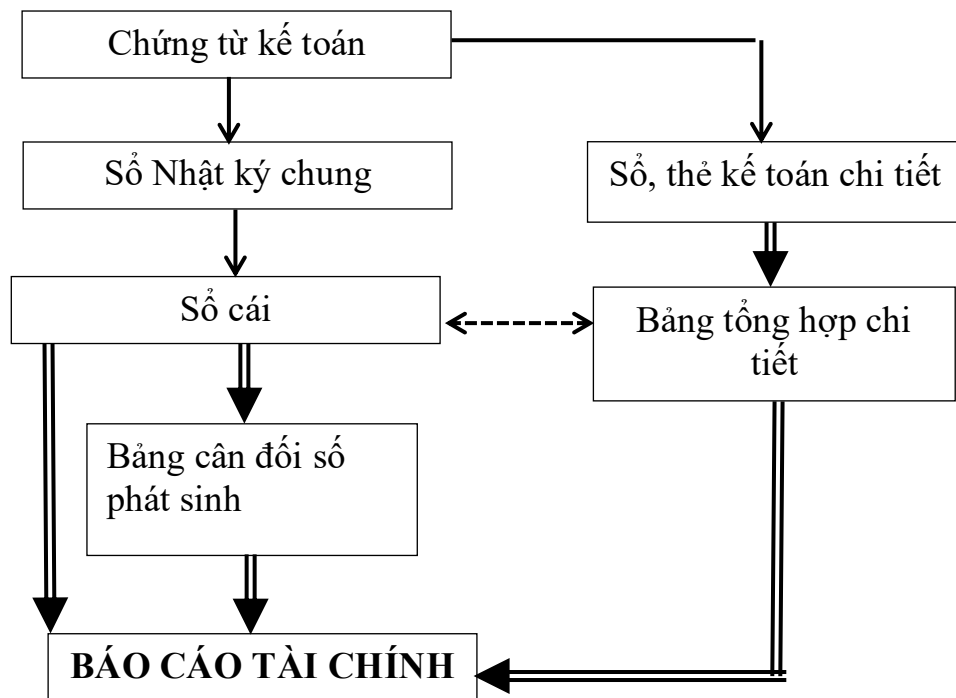
Trong đó:

Thuế GTGT đầu ra = Giá tính thuế của hàng hoá dịch vụ x thuế suất

Thuế GTGT đầu vào = Tổng số thuế GTGT được thanh toán ghi trên hóa đơn GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào.

** Hệ thống sổ kế toán:*

Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán và các chế độ của nhà nước, căn cứ vào quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung tại công ty**Cổ phần 19-9**

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
 ==> : Ghi định kỳ
 <-.-> : Đối chiếu

* Hệ thống báo cáo kế toán:

- Báo cáo kế toán của công ty theo niên độ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

- Báo cáo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo quyết toán thuế (thuế TNDN, thuế GTGT)
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Nơi nộp báo cáo: cơ quan thuế

2.2 Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9

2.2.1 Kế toán doanh thu, chi phí tại công ty Cổ phần 19-9

*Chứng từ sổ sách sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.
- Sổ cái TK 131, TK 511, TK111

* Quy trình hạch toán:

- Với các hoạt động cung ứng dịch vụ, kế toán cũng căn cứ vào các hợp đồng về cung ứng dịch vụ để làm quyết toán và viết hoá đơn GTGT cho khách hàng khi kết thúc hợp đồng.

Hoá đơn GTGT được lập thành 3 liên:

Liên 1: (Màu tím) Liên gốc lưu tại quyển hoá đơn

Liên 2: (Màu đỏ) Giao cho khách hàng làm chứng từ đi đường và ghi sổ kế toán đơn vị khách hàng.

Liên 3: (Màu xanh) Dùng để thanh toán và ghi sổ kế toán.

Trên Hoá đơn phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên đơn vị bán hàng (cung cấp dịch vụ), địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, hình thức thanh toán. -

-Ngày, tháng, năm phát sinh nghiệp vụ, số Hoá đơn.

- Tên hàng hoá (dịch vụ cung cấp), số lượng, đơn giá, thành tiền, chiết khấu (nếu có), lệ phí dầu (đối với Hoá đơn bán dầu), thuế GTGT, tổng tiền thanh toán.

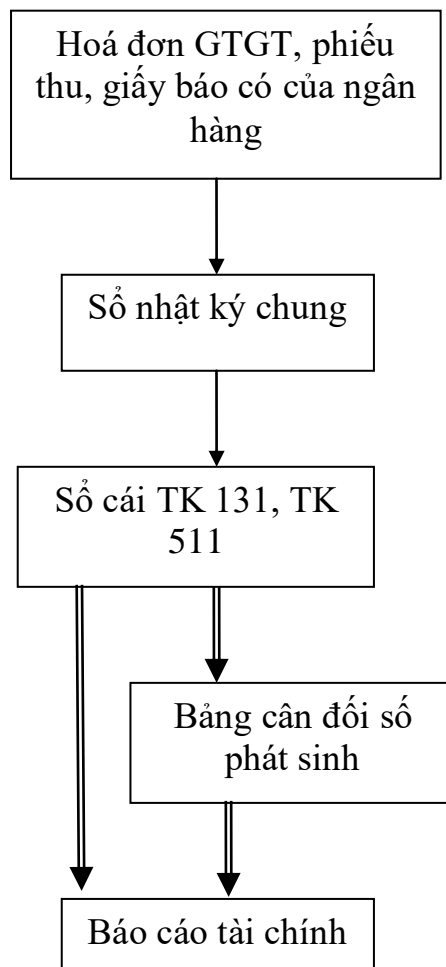
Kế toán căn cứ vào Hoá đơn GTGT, Phiếu xuất để viết phiếu thu và phản ánh vào sổ kế toán.

Kế toán sẽ định khoản như sau:

Nợ TK 111, 112, 131 : Tổng giá thanh toán

Có TK 511 : Doanh thu bán hàng

Có TK 3331 : Thuế GTGT đầu ra

Sơ đồ 2.4: Hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ==>

Ví dụ: Ngày 24 tháng 12 năm 2017 giao 10 container văn phòng hoán cải cho công ty TNHH kết cấu và xây dựng KIMECO VINA

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 000031**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: nội bộ

Mẫu số: **01GTKT3/001**Ký hiệu: **AA/15P**Số: **000031**

Ngày 24 tháng 12 năm 2017

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9**Mã số thuế: **0200656769**

Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0313260361

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Vũ Đình Mạnh

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH KẾT CẤU VÀ XÂY DỰNG KIMECO VINA**

Mã số thuế: 0200132033

Địa chỉ: Phòng 403, toà nhà Ocean Park, số 1, đường Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Container văn phòng 20feet	Đồng	10	39.500.000	395.000.000

Cộng tiền hàng 395.000.000

Thuế suất GTGT: 10%

Tiền thuế GTGT: 39.500.000

Tổng tiền thanh toán

434.500.000

Số tiền bằng chữ: bốn trăm ba mươi tư triệu năm trăm ngàn đồng chẵn

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2: Trích sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần 19
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN (Ban hành theo TT số
133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ
trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017**

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
....
PC13/11	18/11	Trả tiền văn phòng phẩm	642	9.600.000	
			133	960.000	
			111		10.560.000
				
PC9/12	6/12	Ông Thắng trả tiền thay dầu máy xe nâng container	642	1.720.330	
			133	172.033	
			111		1.892.363
				
HĐ0000031	24/12	Giao 10 container văn phòng 20 feet cho công ty kimeco vina	131	434.500.000	
			3331		39.500.000
			511		395.000.000
....
		Cộng số phát sinh		27.032.265.320	27.032.265.320

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3: Sổ cái tài khoản 511

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN theo TT số
133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016
(Ban hành theo của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Năm 2017****Tên TK : Doanh thu bán hàng****Số hiệu : 511**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		SDĐK			
				
HĐ0000031	24/12	Giao container văn phòng 20 feet cho công ty kimeco vina	131		395.000.000
PKT31/121	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV	911	2.542.761.873	
		Cộng số phát sinh		2.542.761.873	2.542.761.873
		SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

1.2.2 Kế toán giá vốn

a, Tài khoản sử dụng:

- TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 155: Thành phẩm

b, Chứng từ, sổ sách sử dụng:

- Hoá đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan
- Phiếu chi
- Sổ cái TK632, TK155
- Sổ nhật ký chung

Biểu 4: Phiếu xuất kho số 24/12

Công ty Cổ phần 19-9		Mẫu số 02 –VT					
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1		(Ban hành theo TT 133/2016-BTC					
Hải An, Hải Phòng		ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)					
PHIẾU XUẤT KHO							
Ngày 24 tháng 12 năm 2017							
Số 24/12							
		Nợ TK 632					
		Có TK 155					
Họ và tên người nhận hàng: Vũ Đình Mạnh							
Đơn vị: Công ty TNHH kết cấu và xây dựng KIMECO VINA							
Lý do xuất: Xuất hàng bán							
Xuất tại kho:							
ST T	Tên thành phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐV T	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Container văn phòng 20 feet		cái	10	10	35.300.00 0	353.000.000
	Cộng						353.000.000
Tổng tiền (bằng chữ): Ba trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn.				<i>Ngày 24 tháng 12 năm 2017</i>			
Người lập phiếu (Đã ký)	Người nhận hàng (Đã ký)	Thủ kho (Đã ký)	Kế toán trưởng (Đã ký)	Giám đốc (Đã ký)			

Biểu số 5: sổ cái tài khoản 632

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, Đông
Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN (Ban hành theo
TT số 133/2016TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Năm 2017****Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán****Số hiệu : 632**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ Nợ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...	SĐĐK
PKT24/12	24/12	Xác định giá vốn container văn phòng 20 feet	155	353.000.000	
PKT31/123	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		935.203.689
		Cộng số phát sinh		935.203.689	935.203.689

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính** Tài khoản sử dụng*

- TK 515 : Doanh thu tài chính.
- TK 635 : Chi phí tài chính.

** Chứng từ, sổ sách sử dụng*

- Giấy báo có, giấy báo nợ.
- Sổ cái TK 515, TK 635.
- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)
- Phiếu chi
- Sổ Nhật ký chung

Ví dụ 1:

: Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty nhận được thông báo về số tiền lãi nhập gốc tháng 12 từ ngân hàng, số tiền là 1.601.000

Định khoản:

Nợ TK 112 : 1.601.000

Có TK 515: 1.601.000

Biểu số 6: Giấy báo có ngân hàng Vietcombank**GIẤY BÁO CÓ**

Mã GDV: TTT

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã KH: VC/18T

Số GD: 0100112437

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9

Mã số thuế: : 0200444605

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi có: 10210 000 1830220

Số tiền bằng số: 1.601.000

Số tiền bằng chữ: Một triệu sáu trăm linh một nghìn đồng chẵn

Nội dung: Trả lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Ví dụ 2:

Ngày 30 tháng 12 năm 2017, chiết khấu thanh toán 1% cho công ty TNHH Kết cấu và xây dựng KIMECO VINA do thanh toán đơn hàng trước thời hạn. Công ty đã chi khoản chiết khấu thương mại bằng tiền mặt

Biểu số 7: Phiếu chi số 30/12

..Công ty cổ phần 19-9...

Mẫu số 02 - TT**Địa chỉ:**Khu công nghiệp Đình Vũ,Đông
Hải 1,Hải An,Hải Phòng(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**PHIẾU CHI**

Quyển số:

Ngày.*30*...tháng..*12*..năm*2017*.. Số: ..*30/12*.....

Nợ: 635

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Đình Mạnh.....

Địa chỉ:Phòng 403,tòa nhà Ocean Park,số 1,đường Đào Duy Anh,Đông Đa ,Hà Nội.....

Lý do chi:Chiết khấu thanh toán 1% trên tổng tiền thanh toán 434.500.000 đồng

Số tiền:4.345.000..... (Viết bằng chữ):.....

Bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày *30*...tháng *12*...năm *2017*....**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng
dấu)**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)**Thủ quỹ**
(Ký, họ
tên)**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Biểu số 8: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần 19-9			Mẫu số S03a –DN			
Địa chỉ : Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng			(Ban hành theo TT 133/2016TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính)			
NHẬT KÝ CHUNG						
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
12/12/ 17	HĐ 0567936	12/12/ 17	Thanh toán cước viễn thông	642	1.620.841	
				133	162.084	
				111		1.782.925
					
16/12/ 17	HĐ 0000569	16/12/ 17	Thanh toán cước vận chuyển	642	8.250.000	
				133	825.000	
				111		9.075.000
					
30/12/ 17	PC30/12		Chiết khấu thanh toán 1%	635	4.345.000	
				111		4.345.000
					
31/12/ 17	GBC 01001124 37	31/12/ 17	Lãi nhập gốc	112	1.601.000	
				515		1.601.000
					
			Cộng phát sinh		27.032.265.320	27.032.265.320
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

Biểu số 9: Sổ cái TK 515

Công ty Cổ phần 19-9 Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng			Mẫu số S03b –DN (Ban hành theo TT 133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính Số hiệu: 515						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
31/12/17	GBC 0100112437	31/12/17	Lãi nhập gốc	112		1.601.000
31/12/17	PKT 31/122	31/12/17	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	3.005.364	
			Cộng số phát sinh		3.005.364	3.005.364
			SDCK			
Người ghi sổ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

Biểu số 10: Sổ cái tài khoản 635**Đơn vị:** Công ty cổ phần 19-9**Mẫu số S03b-DNN****Địa chỉ:** Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông
Hải 1, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)****Năm 2017 ...****Tên tài khoản :** Chi phí tài chính**Số hiệu:** 635

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
30/12/17	PC30/12	31/12/17	Chiết khấu thanh toán 1%	112	4.345.000	
31/12/17	PKT 31/124	31/12/17	Kết chuyển chi phí tài chính	911		90.123.560
			Cộng số phát sinh		90.123.560	90.123.560
			SDCK			

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ Chứng từ kế toán

- Bảng lương, bảng phân bổ lương.
- Bảng phân bổ chi phí trả trước.
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Phiếu chi, giấy báo nợ, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ khác có liên quan,...

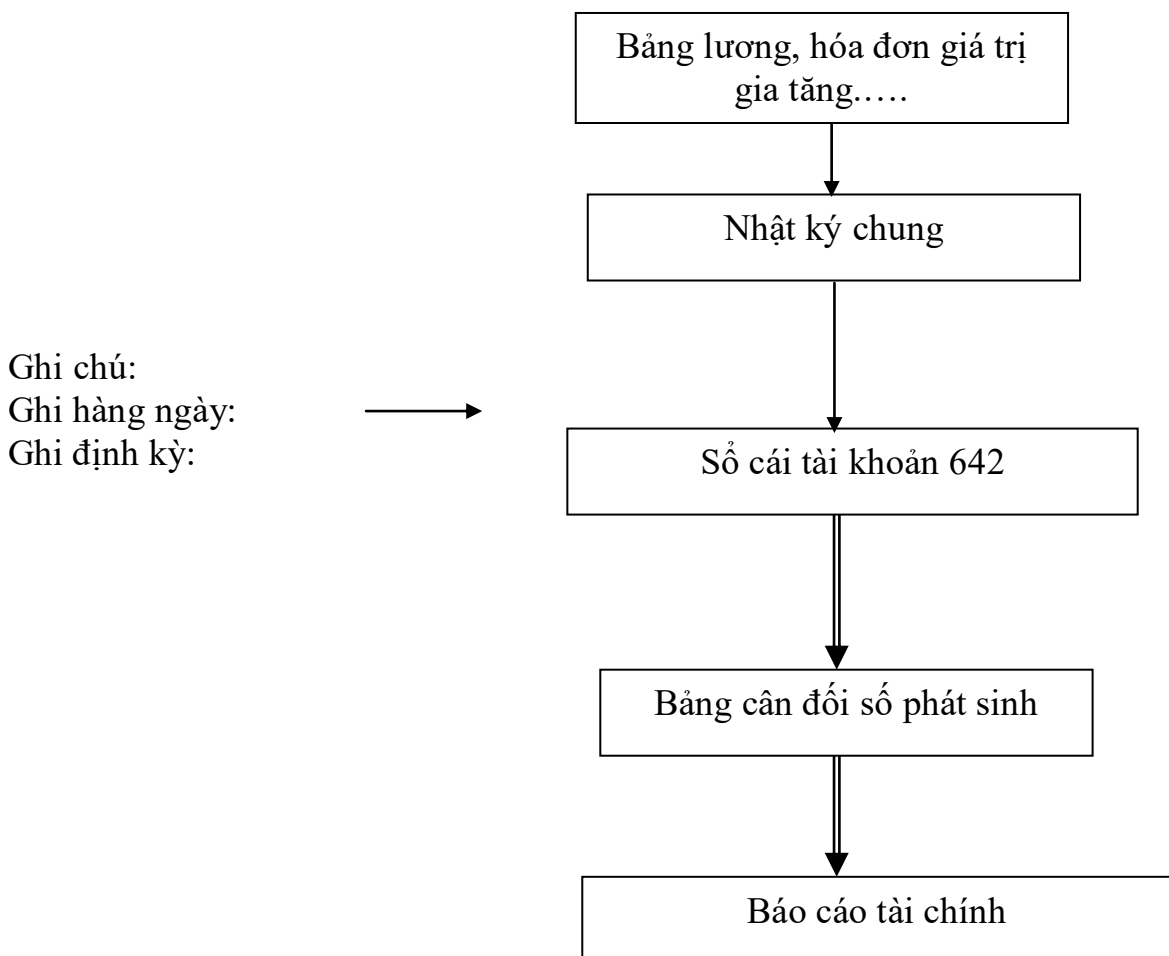
❖ Tài khoản sử dụng

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ Sổ sách kế toán

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 6421
- Sổ cái TK 6422

**Sơ đồ 2.5: Hạch toán chi phí quản lý kinh doanh*



c/ Quy trình hạch toán:

Hàng ngày căn cứ vào các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động tiêu thụ được quy định là chi phí quản lý doanh nghiệp kế toán định khoản và vào các sổ sách có liên quan (sổ nhật ký chung, sổ cái TK 642,...)

Ví dụ: Ngày 13/12/2017 trả tiền bảo dưỡng, thay dưỡng dầu máy, lọc dầu xe con

Biểu số 11:Hóa đơn số 0000207

Đơn vị: Công ty cổ phần 19-9

Địa chỉ: Khu công nghiệp đình vũ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Công ty CP oto Á Châu

Mã số thuế:0304791434-003

Địa chỉ:phòng 756, tòa nhà 119 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: fax:04 37184365

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu

số:01GTKT3/002

Lien 2: giao cho người mua

Ký hiệu:HY/15P

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Số:0000207

Họ tên người mua: Nguyễn Trung Thành

Tên đơn vị:công ty 19-9

Địa chỉ:Khu công nghiệp đình vũ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán: tiền mặt số tài khoản:

Mã số thuế:0200656769

Stt	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bảo dưỡng thay dầu xe, lọc dầu xe				2.056.230
Cộng tiền hàng :					2.056.230
Thuế suất GTGT:10%		tiền thuế GTGT			205.623
Tổng thanh toán :					2.261.853
Số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi ba đồng					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 12: phiếu chi

Đơn vị: công ty cổ phần 19-9

Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, Đông Hải 1
Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo TT số
133/2016TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU CHI**

Số: 13/12

Nợ: 642,133

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Có: 111

Người nhận tiền: Nguyễn Trung Thành

Đơn vị: công ty cổ phần 19-9

Về khoản: trả tiền bảo dưỡng thay dầu xe, lọc dầu xe con

Số tiền: 2.261.853

Bằng chữ: Hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi ba đồng.

*Ngày 13 tháng 12 năm 2017***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)***Người lập phiếu***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): một triệu sáu trăm bốn hai nghìn ba trăm sáu sáu nghìn đồng

*Ngày 13 tháng 12 năm 2017***Thủ quỹ***(Ký, ghi rõ họ tên)***Người nhận tiền***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 13: Trích sổ nhật ký chung tài khoản 642

Đơn vị: công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, Đông Hải 1,
Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng
BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
				
PC6/12	3/12	Ông Thành trả tiền vé công tác	642	12.192.000	
			111		12.192.000
				
PC13/12	13/12	Công ty trả tiền bảo dưỡng thay dầu xe, lọc dầu xe con	642	2.056.230	
			133	205.623	
			111		2.261.853
				
PC28/12	16/12	Công ty trả tiền điện nước	642	530.000	
			133	53.000	
			111		583.000
				
		Cộng số phát sinh		27.032.265.320	27.032.265.320

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 14: trích sổ cái tài khoản 642

Công ty cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông
Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		SDDK			
PC6/12	3/12	Ông Thành trả tiền vé công tác	111	12.192.000	
		...			
PC13/12	13/12	Công ty trả tiền bảo dưỡng thay đầu xe, lọc dầu xe	111	2.056.230	
		...			
PC28/12	19/12	Công ty trả tiền điện nước	111	583.000	
		...			
		Cộng số phát sinh		413.319.270	413.319.270

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4. Kế toán chi phí khác và doanh thu khác

Trong năm 2017 Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tài khoản 811 và 711

2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Cuối năm kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ sử dụng:

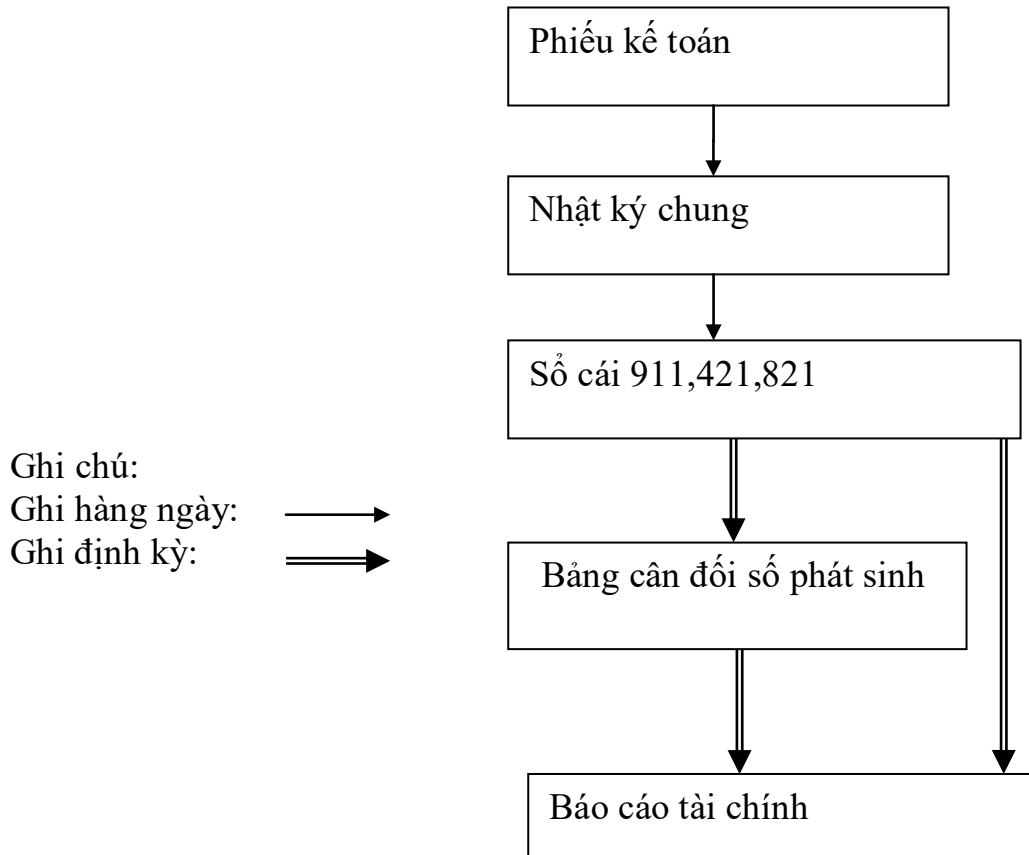
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- TK911: Xác định KQKD
- TK 821: Chi phí thuế TNDN
- TK 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
-

Sổ sách kế toán:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 911,821,421.....

Sơ đồ 2.4 : Hạch toán xác định kết quả kinh doanh

Ví dụ: ngày 31 tháng 12 năm 2017 kết chuyển doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh năm 2017

Biểu số 15: Kết chuyển doanh thu bán hàng

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/121

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT				
		31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	2.542.761.873
			Cộng			2.542.761.873

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 16: Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/122

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT				
		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	3.005.364
			Cộng			3.005.364

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 17: Kết chuyển giá vốn

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ: 31/123

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển giá vốn	632	911	935.203.689
			Cộng			935.203.689

Kèm theo 0 chứng từ gốc
Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 18: Kết chuyển chi phí tài chính

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ: 31/124

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	90.123.560
			Cộng			90.123.560

Kèm theo 0 chứng từ gốc
Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 19: Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh

Công ty Cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông
Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/125

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	413.319.270
			Cộng			413.319.270

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 20: Xác định thuế TNDN

Công ty cổ phần 19-9
Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/126

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Xác định thuế TNDN	821	3334	221.424.144
			Cộng			221.424.144

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 21: Kết chuyển chi phí thuế TNDN

Công ty cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải
1, Hai An, Hai Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/127

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	221.424.144
			Cộng			221.424.144

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 22: Kết chuyển lãi

Công ty cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải
1, Hai An, Hai Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31/128

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển lãi	911	421	885.424.144
			Cộng			885.424.144

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 23: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị: công ty cổ phần 19-9

Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
				
PKT 31/121	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	2.542.761.873	
			911		2.542.761.873
PKT 31/122	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	3.005.364	
			911		3.005.364
PKT 31/123	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	935.203.689	
			911		935.203.689
PKT 31/125	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	413.319.270	
			642		413.319.270
PKT 31/124	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	90.123.560	
			635		90.123.560
PKT 31/126	31/12	Xác định thuế TNDN	821	221.424.144	
			3334		221.424.144
PKT 31/127	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	221.424.144	
			821		221.424.144
PKT 31/128	31/12	Kết chuyển lãi	911	885.696.576	
			421		885.696.576
				
		Cộng số phát sinh		27.032.265.320	27.032.265.320

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 24: Trích sổ cái tài khoản 911

Đơn vị: công ty cổ phần 19-9

Địa chỉ: khu công nghiệp đình vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản 911- xác định kết quả kinh doanh

Số dư đầu kỳ:

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
				Nợ	Có
PKT31/121	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		2.542.761.873
PKT31/122	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		3.005.364
PKT31/123	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	935.203.689	
PKT31/124	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	90.123.560	
PKT31/125	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	413.319.270	
PKT31/127		Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	221.424.144	
PKT31/128	31/12	Kết chuyển lãi	421	885.696.576	
		Cộng số phát sinh		2.545.767.273	2.545.767.273

Số dư cuối kỳ:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 25: Báo cáo kết quả kinh doanh**BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

Đơn vị: Công ty Cổ phần 19-9

Mẫu số B02-DNN

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ,

(Ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC

Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		2.542.761.873	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=1-2)	10		2.542.761.873	
4. Giá vốn hàng bán	11		935.203.689	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.607.558.184	
6. Doanh thu hoạt động TC	21		3.005.364	
7. Chi phí tài chính	22		90.123.560	
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		90.123.560	
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		413.319.270	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		1.107.120.718	
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.107.120.718	
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		221.424.144	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		885.696.576	

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN 19-9

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9

3.1.1 Về tình hình tổ chức công tác kế toán tại Công ty

- Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công ty Cổ phần 19-9. Bởi lẽ nó liên quan đến việc xác định kết quả, các khoản thu nhập thực tế vào phần phải nộp cho ngân sách Nhà nước đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bên cạnh việc cung cấp các thông tin cho các cơ quan chức năng, như cơ quan thuế, ngân hàng... cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp, giúp ban giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

- Về hình thức sổ công ty đang áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức ‘sổ nhật ký chung’. Đây là hình thức sổ được áp dụng khá phổ biến. Hình thức sổ kế toán này có nhiều ưu điểm phù hợp với điều kiện kế toán chung của công ty: hạn chế được số lượng sổ sách cồng kềnh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với khối lượng và trình độ kế toán của công ty.

- Về mô hình kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều được tập trung về phòng kế toán chịu sự hướng dẫn kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Mô hình này đảm bảo được sự giám sát kiểm tra của kế toán trưởng và sự lãnh đạo kịp thời của ban giám đốc. Nhìn chung, các số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng và đúng trình tự. Giữa các phòng ban, bộ phận có sự kết hợp chặt chẽ trong việc

hoàn chỉnh chứng từ, nhờ đó tạo điều kiện cho công tác theo dõi từng bộ phận có liên quan được thuận lợi.

- Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng. Cơ cấu này đảm bảo cho việc xử lý nhanh, linh hoạt và có hiệu quả các vấn đề quản lý phát sinh trong quá trình điều hành.

3.1.2. Về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.

3.1.2.1. Ưu điểm:

Kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy tổ chức hợp lý công tác kế toán này có ý nghĩa hết sức to lớn. Qua quá trình tìm hiểu phần hành kế toán này tại công ty Cổ phần 19-9 em nhận thấy có những ưu điểm sau:

- Về công tác quản lý:
 - Đội ngũ cán bộ, công nhân của công ty làm việc chăm chỉ, năng động, siêng năng học hỏi.
 - Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty dễ dàng hoạt động và quản lý.
- Về công tác kế toán:
 - Bộ máy kế toán của công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý và chặt chẽ.
 - Các kế toán thường xuyên kiểm tra đối chiếu sổ sách, số liệu để kịp thời theo dõi các hoạt động của công ty.
 - Về hệ thống chứng từ sổ sách:
 - Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung đây là hình thức kế toán phổ biến và đơn giản trong việc quản lý, phù hợp với quy mô của công ty.
 - Phương pháp hạch toán hành tồn kho: Là phương pháp kê khai thường xuyên giúp kế toán dễ dàng quản lý tình hình nhập- xuất- tồn kho.
 - Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
 - Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí phát sinh được ghi chép kịp thời, tỉ mỉ, cẩn thận, đầy đủ.
 - Các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu được ghi nhận đảm bảo các quy định của chế độ kế toán về điều kiện ghi nhận doanh thu.

3.1.2.2. Hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty vẫn còn một số hạn chế sau:

- Công ty chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán giúp cho việc xử lý số liệu, lưu trữ số liệu vẫn còn hạn chế.
- Công ty không hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí nhằm theo dõi doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng mặt hàng.
- Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phần hành kế toán quan trọng nhất, nó xác định toàn bộ nỗ lực của doanh nghiệp từ khâu mua các yếu tố đầu vào cho sản xuất đến khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ. Vì vậy yêu cầu hạch toán đúng, đầy đủ theo đúng chế độ kế toán hiện hành được đặt ra cao hơn so với các phần hành khác vì mỗi phần hành nhỏ trong quy trình hạch toán lại ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn bộ doanh nghiệp.

Hạch toán đúng phần hành này không những xác định đúng kết quả cho doanh nghiệp đã đạt được trong kỳ mà còn có tác dụng nâng cao hiệu quả lao động của các bộ phận trong công ty bởi thông tin kế toán là những thông tin tổng hợp, nó tác động đến tất cả các hoạt động của công ty.

3.2.2. Nội dung và phương hướng hoàn thiện công tác tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9

Sau thời gian thực tập và tìm thực tế tại công ty Cổ phần 19-9, dưới góc độ là một sinh viên em mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến nhỏ về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ý kiến mà em đề xuất dưới đây có thể chưa được tốt nhất, song em hi vọng sẽ đóng góp phần nào vào việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty và giúp công tác kế toán này phù hợp hơn với chế độ quy định.

Ý kiến 1: Nên ứng dụng phần mềm kế toán để xử lý số liệu nhanh chóng, chính xác, thuận tiện hơn. Để đảm bảo cho quá trình cập nhật số liệu, cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác, thuận tiện và giảm bớt đi phần việc của kế toán. Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán của toàn công ty:

+Việc áp dụng phần mềm kế toán là hoàn toàn có thể thực hiện tại doanh nghiệp. Việc áp dụng phần mềm kế toán nhằm giảm bớt các nghiệp vụ trùng lặp, gây mất thời gian và giảm bớt gánh nặng cho các kế toán viên, góp phần hiện đại hoá công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Tuy chi phí bỏ ra không phải là ít nhưng theo em nghĩ với thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, không lâu nữa tất cả các doanh nghiệp đều sử dụng hình thức này vì nó mang lại hiệu quả trực tiếp cho các doanh nghiệp.

+ Trình tự kế toán trên máy vi tính về nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

- Việc tổ chức ghi chép hạch toán vào sổ kế toán tài chính, kế toán quản trị, máy tính nhận số liệu do kế toán viên nhập các chứng từ liên quan vào.

- Cuối kỳ các bút toán kết chuyển nhập vào máy, tự máy xử lý và hạch toán vào sổ kế toán. Căn cứ vào yêu cầu của chủ doanh nghiệp, người sử dụng máy sẽ khai báo với những yêu cầu cần thiết(sổ cái, báo cáo doanh thu, kết quả kinh doanh) máy sẽ tự xử lý và đưa ra những thông tin yêu cầu.

Ý kiến 2: *Mở sổ kế toán chi tiết doanh thu, chi phí phục vụ xác định kết quả kinh doanh theo từng mặt hàng*

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý được cụ thể, chi tiết đến từng mặt hàng hoặc nhóm mặt hàng và theo dõi doanh thu, giá vốn, thuận lợi gộp chi tiết theo từng mặt hàng, công ty nên mở sổ kế toán chi tiết doanh thu, chi phí

-Mẫu sổ như sau:

Biểu 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty Cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ,
Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S16 - DN
(Ban hành theo TT 133/2016TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản):.....

Tháng..... Năm.....

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU'	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Ngày... tháng... năm...

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần 19-9 Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng			Mẫu số: S36 - DN (Ban hành theo TT 133/2016TT- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)				
SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH							
Tài khoản:.....							
Tên sản phẩm, dịch vụ:.....							
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ tài khoản		
	SH	NT			Tổng tiền	Chia ra	
					
A	B	C	D	E			
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ				
			- Cộng số phát sinh trong kỳ				
			- Ghi Có TK...				
			Số dư cuối kỳ				
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Ngày... tháng... năm... Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

Ví dụ 1: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000031 ngày 24/12 xuất bán 10 container văn phòng 20 feet cho công ty TNHH kết cấu và xây dựng KIMECO VINA

Biểu 3.3: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty Cổ phần 19-9
Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1,
Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S16 - DN
(Ban hành theo TT 133/2016-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản): Container văn phòng 20 feet
Tháng 12 Năm 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
								
24/12/2017	HĐ 0000031	03/12/16	Bán 10 container văn phòng 20 feet	131	10	39.500.000	395.000.000		4.345.000
								
			Cộng số phát sinh				395.000.000		
			- Doanh thu thuần				390.655.000		
			- Giá vốn hàng bán				353.000.000		
			- Lãi gộp				37.655.000		

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Căn cứ vào hóa đơn số 0000207 ngày 13/12/2017 trả tiền bảo dưỡng, thay dưỡng dầu máy, lọc dầu xe con.

Biểu 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần 19-9 Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng				Mẫu số: S36 - DN (Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH Tài khoản: 642 Tên sản phẩm, dịch vụ: Bảo dưỡng thay dầu xe, lọc dầu xe con							
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi Nợ tài khoản		
	SH	NT			Tổng tiền	Chia ra	
						Giá vốn xuất kho	Chi phí thu mua phân bổ
A	B	C	D	E			
						
24/12/17	PXK 24/12	24/12/17	Xuất hàng theo HĐ 0000207	111	2.056.230		
						
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ		413.319.270		
			- Cộng số phát sinh trong kỳ		27.032.265.320		
			- Ghi Có TK...				
			Số dư cuối kỳ		27.032.265.320		
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)			

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một vai trò rất lớn trong công tác quản lý của doanh nghiệp. Nếu hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn, mở rộng sản xuất tăng thu nhập.

Khoá luận: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần 19-9”** đã giải đáp được các vấn đề sau về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

1, Về mặt lý luận khoá luận đã nêu lên được những nét chính, nét cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

2, Về mặt thực tiễn: Khoá luận đã phản ánh tình hình số liệu, công tác tổ chức hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần 19-9 năm 2017 để chứng minh cho khoá luận.

3, Về những biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty Cổ phần 19-9 khoá luận đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, từ đó nêu ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tập trung vào: Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống sổ sách kế toán, ghi chép, hạch toán.

Với thời gian thực tập ngắn, kiến thức bản thân có hạn, vấn đề nghiên cứu thì rộng, tổng hợp, song được giúp đỡ, tận tình chỉ bảo của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán tại công ty Cổ phần 19-9 và sự hướng dẫn nhiệt tình của cô giáo Phạm Thị Nga đã giúp em hoàn thành được bài khoá luận này.

Sinh viên

Phạm Thị Thương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán doanh nghiệp (Nhà xuất bản tài chính)
2. Giáo trình hệ thống kế toán vừa và nhỏ (Nhà xuất bản tài chính)
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1 và 2 (Bộ tài chính)
4. Luận văn tốt nghiệp khoá trước
5. Sổ sách và các tài liệu của công ty
6. Các tài liệu tham khảo khác